

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.ethongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 264 - Năm thứ 24 - Tháng 12-2011



Xã Luận

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : info@ethongluan.org

Mua báo : Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

Miền Điện chuyển hướng nhanh chóng

Tháng 10 năm ngoái, khi chính quyền quân phiệt Miền tổ chức bầu cử quốc hội, người ta chỉ coi đó là một trò hề nhằm chán. Liên Minh Dân Chủ của bà Aung San Suu Kyi đã hoàn toàn có lý khi kêu gọi tẩy chay. Không ai có thể ngờ rằng đó đã là một bước ngoặt lịch sử của Miền Điện và của cả vùng Đông Nam Á.

Các thay đổi đã dồn dập. Ngay sau đó chủ nghĩa xã hội đã bị chính thức vất bỏ và quốc hiệu "Cộng Hòa Liên Hiệp Miền Điện" được công bố.

- Tháng 8-2011, tân tổng thống Thein Sein gặp lãnh tụ đối lập Aung San Suu Kyi và thỏa thuận về một lộ trình dân chủ hóa ; các quyền tự do chính trị căn bản được nhìn nhận, kể cả tự do ngôn luận và tự do đảng phái, tự do bầu cử và ứng cử. Đã có 200 tù nhân chính trị đã được trả tự do và biện pháp phóng thích tù nhân chính trị vẫn tiếp tục, những người đối lập lưu vong được kêu gọi trở về nước.

- Tháng 9, chính quyền Miền quyết định đình chỉ dự án đập thủy điện Myitsone đã khởi sự từ bốn năm nay với tầm vóc dự trù lớn nhất Đông Nam Á do Trung Quốc xây dựng. Myitsone chỉ là một trong gần mười dự án lớn mà Trung Quốc dự trù thực hiện tại Miền Điện và giờ đây bị hủy bỏ. Quyết định này tương đương với chọn lựa quay lưng lại với Trung Quốc.

- Tháng 10, chính quyền Miền Điện chính thức chấp nhận quyền lập công đoàn và đình công. Ngày 30-11 ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton sang thăm viếng chính thức Miền Điện trong không khí nồng nhiệt và được tạo mọi điều kiện thuận lợi để gặp gỡ bà Aung San Suu Kyi. Đây cũng là cuộc thăm viếng Miền Điện đầu tiên của một ngoại trưởng Mỹ từ 55 năm qua, kể từ khi Miền Điện chọn thái độ thù địch với Phương Tây. Mọi dấu hiệu cho thấy chính quyền Miền đã quả quyết chọn lựa con đường dân chủ.

Miền Điện khiến người ta nhớ lại trường hợp Nam Phi hai mươi năm trước đây khi chính quyền da trắng kỳ thị chủng tộc, sau nhiều thập niên thách thức trắng trợn dư luận thế giới và các giá trị nhân quyền phổ cập, đã bất ngờ đảo ngược hẳn chính sách và chủ động tổ chức dân chủ hóa đồng thời chuyển nhượng quyền hành cho đa số da đen.



Một cách tương tự như Nam Phi, sự chuyển hướng của Miền Điện cũng sẽ không thể đảo ngược được. Nó là kết quả của một tiến trình đã chín muồi. Các tướng lãnh Miền đã đủ sáng suốt để hiểu rằng chế độ của họ không thể tồn tại lâu dài, họ đã cảm nhận được ý chí mới của Hoa Kỳ trong vùng và họ cũng đã được chuẩn bị và khuyến khích qua trung gian của Ấn Độ mà sự tranh giành ảnh hưởng với Trung Quốc tại Đông Nam Á ngày càng rõ rệt. Tại Miền Điện, Ấn Độ có thể đặc biệt thuận lợi : có hậu thuẫn của các cường quốc dân chủ, đặc biệt là Hoa Kỳ, có sự gắn gũi tôn giáo giữa Ấn Giáo và Phật Giáo, có kinh nghiệm bang giao quốc tế hơn hẳn Trung Quốc. Những yếu tố đó cuối cùng đã có tác dụng quyết định.

Một cách cụ thể, chính quyền Miền Điện sẽ không thể đảo ngược tiến trình dân chủ hóa vì điểm không trở lại đã được vượt qua. Đã quay lưng lại với Trung Quốc, họ không còn chọn lựa nào khác hơn là mở cửa ra với thế giới dân chủ và dựa vào các nước dân chủ để được an toàn trước áp lực của Trung Quốc.

Về phần Thein Sein, chọn lựa của ông chỉ giản dị là hoặc đẩy mạnh tiến trình dân chủ hóa và đi vào lịch sử một cách vẻ vang, rất có thể với giải Nobel về hòa bình, hoặc đảo ngược lại tiến trình dân chủ hóa và kết thúc như Gaddafi. Có những chọn lựa quá hiển nhiên đến nỗi chúng không còn là những chọn lựa.

Tiếp theo cuộc cách mạng Ả Rập và làn sóng phản kháng đang gia tăng cường độ tại Nga chống lại tập đoàn Putin, sự chuyển hướng của Miền Điện chứng tỏ một làn sóng dân chủ toàn cầu mới đang trào dâng.

Việt Nam ra sao sau những chuyển động này ?

Trong một thời gian ngắn, chính quyền cộng sản Việt Nam sẽ bị cô lập như một con chiên ghê trong khối ASEAN và sẽ không còn được hưởng một sự nể nang nào trong các quan hệ quốc tế. Chỗ dựa Trung Quốc chẳng bao lâu nữa cũng sẽ lâm vào khủng hoảng. Đảng cộng sản chắc chắn sắp phải lập lại một lần nữa, và lần này một cách rất thành khẩn, khẩu hiệu mà họ từng đưa ra trước đại hội VI năm 1986 : đổi mới hay là chết.

Thông Luận

Khẩn cấp làm người ?

Nguyễn Gia Kiểng

Lịch sử sẽ ghi nhận năm 2011 như là một năm rất khác thường, mở đầu một cách buồn nản và đen tối rồi kết thúc với đầy biến cố, thử thách và hy vọng.

Nó bắt đầu với thảm kịch nói lên sự nhục nhằn của người dân và sự vênh vác của các chế độ độc tài bạo ngược. Tại một thị trấn nhỏ không ai biết đến của nước Tunisia, một thanh niên tốt nghiệp đại học nhưng thất nghiệp phải đi bán rau bị công an tát tai. Uất ức quá anh ta tự thiêu. Sinh viên xuống đường biểu tình và chính quyền Ben Ali thẳng tay đàn áp như thường lệ. Các chế độ độc tài Ả Rập tỏ ra rất vững vàng với các lãnh tụ giàu có ghê gớm và nắm chắc công an, quân đội. Trung Quốc được ca tụng như là một phép mẫu kinh tế vì vẫn tăng trưởng mạnh mẽ như không hề có khủng hoảng toàn cầu. Tại Nga, những thăm dò dư luận vẫn cho thấy Putin không những được tín nhiệm mà còn được ngưỡng mộ. Tại Việt Nam, Vi

Đức Hồi và Cù Huy Hà Vũ đang bị bắt giam một cách tùy tiện chờ ra tòa lãnh án, cả hai sẽ bị xử những bản án rất nặng ngay sau đó ; đàn áp chính trị đã gia tăng rõ rệt từ hơn một năm trước với những án tù

hung bạo mà không gặp phản ứng đáng kể nào ; đại hội 11 của Đảng Cộng Sản xác nhận quyền lực áp đảo của Nguyễn Tấn Dũng, người chủ trương đàn áp thẳng tay. Các chế độ độc tài xem ra vững chắc hơn bao giờ hết. Nhất là các nước dân chủ lớn lại đều khốn đốn trong khủng hoảng kinh tế. Những người dân chủ có mọi lý do để thất vọng.

Nhưng rồi một cách rất không ngờ Ben Ali bỏ chạy khỏi Tunisia, Mubarak bị truất phế và bị đem xét xử tại Ai Cập. Các chế độ al-Assad tại Syria và Abdallah Saleh tại Yemen khốn đốn. Các chế độ quân chủ chuyên chính Maroc và Jordan vội vã tự cải tổ để dân chủ hóa. Với một vận tốc kỷ lục khỏi Ả Rập chuyển hóa về dân chủ. Biến cố trọng đại này cần được nhận định đúng với ý nghĩa lịch sử của nó. Sau các chế độ quân chủ thần quyền, chủ nghĩa quốc gia sô-vanh, rồi chủ nghĩa cộng sản, Hồi Giáo là trở ngại lớn cuối cùng trong cuộc hành trình của thế giới về dân chủ.

Như để tiếp nối Mùa Xuân Ả Rập, ngay gần chúng ta và một cách cũng bất ngờ không kém, Miến Điện đột ngột phát động tiến trình dân chủ hóa.

Cuối năm đến lượt Trung Quốc và Nga, hai thành trì đồ sộ và kiên cố được coi là chỗ dựa của các chế độ độc tài, bắt đầu chao đảo.

Trái với mọi dự đoán, đảng Nước Nga Thống Nhất của Putin đã chỉ được 49%, thay vì 65% bốn năm trước đây mặc dù những gian lận trắng trợn và chống chất (số phiếu đem được đã bằng 128% số cử tri mặc dù nhiều người đã tẩy chay). Nếu không nó chưa chắc đã được 30%. Một loạt biểu tình phản kháng rầm rộ đã nổ ra, ngay tại Petrograd, quê hương và sào huyệt của Putin. Thần tượng Putin đã sụp đổ. Putin có thể vẫn sẽ được bầu làm tổng thống năm 2012 nhưng ông và chế độ của ông không còn có thể là chỗ dựa cho ai cả và có lẽ cũng không còn dám thách

thức lương tâm thế giới để bảo vệ các chế độ bạo ngược anh em nữa.

Còn Trung Quốc ? Sự thực càng ngày càng được phơi bày. Biện minh duy nhất của Trung Quốc là tăng trưởng kinh tế, nhưng kinh tế Trung Quốc có thể chỉ là một sự phá sản chưa tuyên bố. Người ta nể Trung Quốc vì số dự trữ ngoại tệ trên 2 000 tỷ USD, nhưng tổng số nợ không hy vọng đòi lại của các ngân hàng Trung Quốc có thể là 6 000 tỷ hay nhiều hơn. Mỗi tỉnh của Trung Quốc đều là một nước Hy Lạp về mặt tài chính. Ngay cả những con số tăng trưởng sấp sỉ 10% của Trung Quốc có thể cũng chỉ là dối trá. Thực tế Trung Quốc không có 1 350 triệu dân như hình ảnh thông thường ; đó chỉ là một quốc gia với tối đa 100 triệu dân. Sức mạnh kinh tế của nó là khối 1 250 triệu người nô lệ bị khai thác như những cỗ máy, phải làm việc đến kiệt sức và bị vất bỏ khi

không còn sản xuất được. Chế độ này không thể sống khi khối người nô lệ nhận ra là họ cũng phải có quyền sống như những con người. Và họ đang ý thức được điều này nhờ những phương tiện truyền thông hiện đại. Trung Quốc sắp lâm vào

khủng hoảng, thậm chí bạo loạn, có thể ngay trong năm 2012 và sẽ không còn có thể là chỗ dựa cho một chế độ độc tài nào cả.

Năm 2011 đã là năm động đất và sóng thần đối với các chế độ độc tài.

Tuy vậy, chúng ta chỉ có thể khẳng định năm 2012 sẽ là năm của một vận hội rất lớn cho cuộc vận động dân chủ sau khi giải tỏa hai lo âu.

Trước hết, thế giới đang khủng hoảng lớn, dân chủ và nhân quyền có thể không còn là những ưu tiên. Lo âu này tự nhiên nhưng không đúng. Một kịch bản đã trở thành quen thuộc : các thị trường chứng khoán xuống mạnh sau một tin xấu hay sau khi các định chế thẩm định (*rating agency*) bày tỏ sự quan ngại ; các cấp lãnh đạo các nước lớn gặp nhau và đồng ý bơm thêm vài trăm tỷ USD vào sinh hoạt kinh tế ; các thị trường chứng khoán phục hồi phần nào ; cho đến khi một tin xấu khác đến, hoặc các chuyên gia nêu ra một lo âu khác, v.v. Các hội nghị thượng đỉnh cũng đều giống nhau : chúng đều đi đến kết luận là phải thay đổi cơ cấu nhưng lại không đạt được tới đồng thuận về những biện pháp. Như vậy thì cuộc khủng hoảng này có nguyên nhân sâu xa hơn nhiều. Nó không phải là một cuộc khủng hoảng tài chính, bởi vì các biện pháp tài chính đã chỉ có tác dụng băng bó nhất thời. Nó cũng không hẳn là một cuộc khủng hoảng chính trị, bởi vì người ta đã không thể đồng ý trên những thay đổi hiển nhiên. Thực tế nó là một cuộc khủng hoảng của các giá trị, như càng ngày người ta càng nhận ra. Người ta đã lơ là với các giá trị nền tảng không thể thiếu cho một thế giới hòa bình và hợp tác và cho phát triển bền vững. Khủng hoảng giá trị tất nhiên đưa tới khủng hoảng chính trị bởi vì chế độ chính trị nào cũng được xây dựng trên một số giá trị. Đến lượt nó, khủng hoảng chính trị tất nhiên đưa tới khủng hoảng kinh tế vì chính trị chi phối kinh tế.

... Từ cuộc xét lại đầu nhúc nhưng phải có này, một trật tự thế giới mới sẽ hình thành, đặt nền tảng các giá trị dân chủ nhân quyền và môi sinh. Các chế độ độc tài bạo ngược sẽ bị nhìn như chúng phải được nhìn : những quái thai !

Cuộc khủng hoảng hiện nay chỉ là hậu quả tự nhiên của chủ nghĩa thực tiễn (*realism*) đã ngự trị từ gần hai mươi năm qua. Năm 1992, Bill Clinton, một thanh niên tròn lỉnh, thiếu cả kinh nghiệm lẫn đạo đức, đắc cử tổng thống Mỹ và thi hành triệt để chủ nghĩa thực tiễn mà ta có thể tóm tắt như sau : quyền lợi phải được được đặt lên trên hết và đặt ra trước hết ; mỗi khi có xung đột giữa đạo đức và quyền lợi thì quyền lợi phải được dành ưu tiên. Khẩu hiệu của Clinton là "chỉ làm kinh tế" (*economy, stupid !*), nghĩa là bất chấp tư tưởng chính trị và các giá trị đạo đức. Clinton đã bình thường hóa quan hệ với các chế độ bạo ngược, đã chấp nhận để chúng tha hồ đàn áp đối lập dân chủ nhân danh ổn định, mặc sức bóc lột công nhân và hủy hoại môi trường để xuất khẩu thật nhiều với giá thật rẻ. Với sức mạnh áp đảo của Hoa Kỳ Clinton cũng đã áp đặt chọn lựa thực tiễn này lên mọi quốc gia. Hậu quả là các chế độ độc tài bạo ngược được củng cố, hàng hóa Trung Quốc tràn ngập thị trường thế giới ; các nước dân chủ nơm nong chột vì nhập siêu, trong khi những cấp lãnh đạo như Clinton không thể áp đặt những cố gắng mà chỉ có một chọn lựa là chạy trốn về phía trước, nghĩa là tiếp tục khuyến khích tiêu thụ và thả lỏng tín dụng làm trầm trọng thêm sự thâm thủng và cuối cùng dẫn đến khủng hoảng. Obama khi lên cầm quyền cũng muốn tiếp tục, và còn muốn đẩy mạnh hơn, chủ nghĩa thực tiễn. Ông đã chỉ thay đổi thái độ phần nào sau khi rõ ràng là chủ nghĩa thực tiễn đã phá sản. Đặc tính của chủ nghĩa thực tiễn là nó không thực tiễn. Nó sai.

Giai đoạn Clinton cũng là giai đoạn Jacques Chirac cầm quyền tại Pháp. Chirac là một chính trị gia chuyên nghiệp và cũng là mẫu người làm chính trị đáng ghét nhất, nghĩa là chỉ biết có danh vọng, quyền lực và quyền lợi. Chirac là nguyên thủ quốc gia phương Tây duy nhất công khai tuyên bố, và tuyên bố nhiều lần, rằng dân chủ không phù hợp với các nước chưa phát triển. Với Mỹ và Pháp, trong tay những người cầm quyền "thực tiễn" như thế làn sóng dân chủ thứ ba, sau khi đạt tới cao điểm năm 1989 với sự sụp đổ của bức tường Berlin và năm 1991 với sự giải thể của Liên Bang Xô Viết, đã khựng hẳn lại. Và các chế độ bạo ngược được một giai đoạn thoải mái.

Để có một ý niệm về sự tồi tệ của Clinton và Chirac trong thập niên 1990, xin nhắc lại một thảm kịch. Năm 1995, chính quyền độc tài quân phiệt Abacha tại Nigeria đã bắt giam và sau đó đem treo cổ nhà tranh đấu cho dân chủ, nhân quyền và môi trường bằng đường lối ôn hòa Saro Wiwa cùng với năm chí hữu của ông chỉ vì năm trước đó, 1994, ông được giải Right Livelihood, một giải thưởng được nhiều người coi là tương đương với giải Nobel về hòa bình, và trở thành một biểu tượng. Clinton đã không dám can thiệp và lên án vì lý do là nếu như thế Abacha sẽ hủy bỏ các hợp đồng dầu khí đã ký với Hoa Kỳ và chuyển cho nước Pháp của Jacques Chirac bởi vì Chirac không lên tiếng.

Chủ nghĩa thực tiễn đã là chỗ dựa lý thuyết của các chế độ độc tài hậu cộng sản, mà đặc tính chung là trần trụi về mặt tư tưởng và cầu mong thế giới cũng không có tư tưởng chính trị. Cuộc khủng hoảng này đang buộc thế giới xét lại từ nền tảng, nó là một thành tố cốt lõi của làn sóng dân chủ thứ tư mà chúng ta đang sống. Từ cuộc xét lại đau nhức nhưng phải có này, một trật tự thế giới mới sẽ hình thành, đặt nền tảng các giá trị dân chủ nhân quyền và môi sinh. Các chế độ độc tài bạo ngược sẽ bị nhìn như chúng phải được nhìn: những quái thai.

Có nên sợ rằng Trung Quốc trong cơn bão rồi sắp tới sẽ gây hấn với bên ngoài trong mục đích tạo đoàn kết bên trong và Việt Nam sẽ lâm nguy không ?

Tôi nghĩ là không. Lịch sử dài của Trung Quốc cho thấy là Trung Quốc chỉ gây hấn với bên ngoài khi mạnh bên trong. Trong lịch sử Trung Quốc, các cuộc chiến đều được phát động trong những giai đoạn cường thịnh. Lý do là vì các chế độ chuyên chính Trung Quốc đều không đặt nền tảng trên một tinh thần quốc gia quá khích, như chế độ Quốc Xã Đức chẳng hạn, mà trên quan hệ thống trị và đàn áp, vì thế các chính quyền Trung Quốc không có khả năng kích thích tinh thần dân tộc trong những lúc chao đảo. Chúng ta chỉ cần cảnh giác chứ không có lý do để lo sợ.

Nhưng chúng ta đã chuẩn bị chưa hay sẽ lại bỏ lỡ cơ hội một lần nữa ?

Câu hỏi càng nhức nhối vì nếu so sánh với sự dũng cảm của người Ả Rập tại Tunisia, Ai Cập, Libya, Yemen và nhất là Syria hiện nay thì phải nói là chúng ta quá bạc nhược. Cũng đừng quên là chính quyền cộng sản Việt Nam chưa hề phải đương đầu với một cuộc biểu tình đòi dân chủ đáng kể nào. Thua xa Miền Điện, chúng ta chưa có một tổ chức dân chủ nào được thế giới biết đến và ủng hộ. Tại sao ?

Phải gạt bỏ thẳng thắn và dứt khoát lập luận cho rằng đó là vì dân trí ta thấp kém. So với Tunisia và Ai Cập, dân trí Việt Nam còn cao hơn nhiều, như tôi đã có dịp nhận xét tại chỗ. Quần chúng nào bị áp bức cũng sẵn sàng đứng dậy nhưng cũng chỉ đứng dậy nếu được động viên và lãnh đạo. Và đây là công việc của trí thức. Trong lịch sử thế giới cận đại, cuộc đấu tranh thay đổi chế độ nào cũng đều do trí thức chủ xướng. Tình trạng rã rượi hiện nay chỉ là do trí thức Việt Nam kém. Kém về ý chí đấu tranh lẫn kém về kiến thức chính trị và kém về kỹ thuật đấu tranh chính trị. Chúng ta vẫn còn thiếu một tầng lớp trí thức chính trị. Chúng ta không biết nhưng cũng không muốn học hỏi.

Đó là do một di sản văn hóa. Hãy thử tưởng tượng nếu được nghe kể chuyện một người suốt đời chỉ mơ ước được làm tay sai không điều kiện cho một ông chủ, để rồi lúc nào cũng sợ sệt vì có thể bị mắng chửi, đánh đập, thậm chí bị giết vì bất cứ lý do gì, và cho rằng sống như thế là vinh quang. Chúng ta sẽ nghĩ gì ? Chắc chắn là chúng ta sẽ kinh hoàng và không thể tin có thể có những người mắc bệnh tâm thần nặng đến như thế. Nhưng đó chính là nhân sinh quan của ông cha chúng ta. Các khai quốc công thần, anh hùng hào kiệt mà chúng ta tôn thờ đều như thế cả. Trí thức Việt Nam đã tôn sùng mẫu người đó trong cả ngàn năm mà không thấy có gì bất ổn. Trí thức Việt Nam vẫn còn không bình thường. Họ vẫn còn coi làm chính trị là để làm quan chứ không phải để thay đổi xã hội. Trí thức Việt Nam không phải là trí thức tranh đấu mà là trí thức phục vụ, và trong sự phục vụ cúi đầu đó họ đã bỏ mất một phần đáng kể tâm hồn. Văn hóa Khổng Giáo tàn phá trí tuệ và nhân cách của chúng ta một cách nghiêm trọng hơn là chúng ta tưởng.

Năm 2012 chưa đến nhưng có thể chúng ta đã lỡ hẹn rồi. Trừ ra nếu chúng ta vượt thoát khỏi được chính mình và khẩn cấp lấy quyết định sống như những con người bình thường, nhưng những con người.

Nguyễn Gia Kiểng (12/2011)

Ngược nhìn quốc hội

Phạm Đình Trọng

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Nhìn về Quê Mẹ ruột đau chín chiều.*

Ca dao

Quốc hội - quyền lực của nhân dân

Trong xã hội, quan chức nhà nước được nhìn nhận ở vị trí quyền lực nhà nước, ở hàm cấp trong hệ thống thang bậc công chức : thủ tướng, chủ tịch nước, bộ trưởng, chủ tịch phường, chủ tịch huyện, vụ phó, viện trưởng... Đó là những quan chức thực sự, những người được nhân dân trao cho quyền lực điều hành bộ máy nhà nước phục vụ nhân dân. Quan chức thực sự phải thực sự là công bộc của dân. Quan chức là làm. Làm để phụng sự dân.

Đại biểu quốc hội, dù là chủ tịch quốc hội đi nữa, với xã hội, cũng không phải là quan chức. Đại biểu quốc hội chỉ có một chức danh cao cả, một quyền lực lớn lao là đại biểu nhân dân. Cùng là đại biểu nhân dân thì không có đại biểu lớn, đại biểu nhỏ, đại biểu cấp trên, đại biểu cấp dưới. Chức danh trong quốc hội chỉ để xác định vị trí, phạm vi trách nhiệm trong việc tổ chức, điều hành hoạt động của quốc hội, không phải là thang bậc quan chức công quyền.

Quan chức nhà nước được nhân dân trao cho quyền lực nhà nước thì đại biểu quốc hội mang ý chí của dân tạo ra hành lang pháp luật cho quyền lực đó hoạt động. Nếu người dân được làm mọi việc pháp luật không cấm thì người đại diện quyền lực nhà nước chỉ được làm những việc pháp luật cho phép. Đại biểu quốc hội thay mặt nhân dân giám sát chặt chẽ mọi việc làm của quyền lực nhà nước trong phạm vi cho phép đó.

Quan chức là làm thì đại biểu quốc hội là nghe, nói và phán quyết. Người dân phải được thực sự chọn ra, cử ra tiếng nói của dân. Từ nhân dân, từ cuộc sống trở thành đại biểu của dân mới gần bó với dân, gần bó với cuộc sống phong phú của đất nước, mới biết lắng nghe dân, lắng nghe tiếng nói của cuộc sống và đến nghị trường mới dám nói tiếng nói của dân, nói tiếng nói của cuộc sống, phán quyết theo ý chí của dân và theo đòi hỏi của cuộc sống.

Hơn thế nữa, đại biểu quốc hội còn phải đại biểu cho sự tiên bộ, đại biểu cho sự phát triển xã hội, đại biểu cho xu thế thời đại. Đại biểu quốc hội không thể nói tiếng nói mòn cũ, trì trệ, lạc lõng của cuộc sống, không thể nói tiếng nói nhỏ nhen, cục bộ của nhóm lợi ích, càng không thể nói tiếng nói của quyền uy nhà nước ngược ý chí nhân dân, ngược xu thế thời đại. Xã hội phát triển cao là xã hội có sự phân công phân minh, rạch ròi, mỗi người chỉ có một vị trí trong xã hội, chỉ làm một việc của xã hội và phải làm việc có tính chuyên nghiệp cao.

Một nhà nước hướng về dân, xác định rõ mục đích phục vụ dân, là công bộc của dân thì nhà nước đó phải được tổ chức phân minh, rạch ròi, độc lập giữa ba nhánh quyền lực : Quyền lực nhân dân, Quyền lực nhà nước, Quyền lực Pháp luật. Đó là ba nhánh Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp. Không thể vừa là quan chức hành pháp lại vừa là người lập pháp, tự tạo ra hành lang pháp luật để thoải mái tung hoành, rồi lại vừa là người giám sát sự tung



hoành đó. Một người sắm ba vai như vậy thì vai nào cũng hơi hụt, không đến nơi đến chốn, không thể tròn vai, không thể chuyên nghiệp và điều tệ hại hơn là quyền lực không được giám sát, mặc sức lộng hành không có giới hạn

và hoàn toàn vô trách nhiệm, người dân không được bảo vệ trước sự lộng hành của quyền lực.

Quyền lực nhà nước cai trị dân và sự cai trị đó luôn luôn có xu thế lạm quyền. Quốc hội được lập ra là để giám sát và ngăn chặn sự lạm quyền đó. Vì thế quốc hội phải thực sự của dân. Người dân phải được thực sự tự do chọn lựa và bầu ra đại biểu quốc hội. Đại biểu quốc hội phải từ nhân dân, từ cuộc sống nóng bỏng sinh động chứ không thể từ quan chức, từ bộ máy hành chính quan liêu xa dân diệu vợi, lạnh lùng vô cảm với cuộc sống người dân. Chỉ khi đó quốc hội mới thực sự là cơ quan quyền lực cao nhất của người dân, người dân mới được thực sự làm chủ đất nước thông qua quốc hội. Chỉ khi đó quốc hội mới mang vóc dáng nhân dân, khí phách nhân dân, mang lại hơi thở cho cuộc sống.

Một thực trạng : quốc hội không mang vóc dáng nhân dân

Từ yêu cầu, đòi hỏi, từ sứ mệnh, trọng trách của đại biểu quốc hội như vậy mới thấy quốc hội của ta không hề có vóc dáng nhân dân, không hề mang khí phách nhân dân. Nhìn những gương mặt đại biểu quốc hội, chúng ta thấy rõ Quốc hội từ khóa II đến khóa XIII chỉ là cơ quan đảng, cơ quan chính phủ mở rộng. Quốc hội sinh ra chỉ để tạo thêm cho đảng cộng sản, cho nhà nước cộng sản một cơ quan quyền lực cai trị dân, áp đặt ý chí của đảng cầm quyền lên xã hội, hoàn toàn không phải là cơ quan quyền lực của dân để ngăn chặn và giám sát sự lạm quyền của các cơ quan quyền lực nhà nước.

Tính số tròn, dân số Việt Nam đến hôm nay là chín mươi triệu người, đảng viên cộng sản chỉ có ba triệu người, những người cộng sản chỉ chiếm hơn 3% dân số. Nhưng 500 đại biểu Quốc hội khóa XIII của nhiệm kỳ 2011 - 2016 vừa bắt đầu, có tới 458 đại biểu là đảng viên cộng sản. Một cách cụ thể, với hơn 3% dân số đảng viên đảng cộng sản chiếm hơn 90 % số ghế trong quốc hội. Một sự bất công ngang nhiên ở ngay cơ quan lập pháp, nơi xác lập kỉ cương, công bằng xã hội. Một sự coi thường nhân dân đến đau lòng, đến xấu hổ. Chỉ một con số khách quan đó cũng đã chứng minh quốc hội đó là quốc hội của một đảng chứ không phải của toàn dân.

Toàn bộ thành viên cơ quan thực quyền cao nhất của đảng cộng sản là Bộ Chính trị và Ban Bí thư đều là đại biểu quốc hội. Ban chấp hành Trung ương đảng có 175 ủy viên chính thức thì 84 ủy viên trung ương đảng, một nửa Ban chấp hành Trung ương đảng tràn vào quốc hội, chiếm ghế trong quốc hội. Số công chức trong bộ máy hành pháp chiếm ghế đại biểu quốc hội, chiếm chỗ trong cơ quan lập pháp còn đông hơn nữa.

Thành phần quốc hội như vậy mà ông tổng thư kí Hội đồng bầu cử Quốc hội khóa XIII vẫn mạnh miệng tuyên bố : Thành phần cơ cấu đại biểu quốc hội phản ánh tính đại biểu rộng rãi cho các thành phần nhân dân. Trời ơi, Hội đồng bầu cử quốc hội mà nói như vậy thì họ còn biết gì đến nỗi đau, nỗi tủi của dân khi ngược nhìn quốc hội, nhìn cơ quan quyền lực của dân đã bị đánh tráo thành cơ quan quyền lực của đảng.

Tính đại biểu rộng rãi cho các thành phần nhân dân chỉ là hình thức. Với tính hình thức đó, quốc hội chỉ mang tính Mặt trận, là phiên bản của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc, nơi gặp gỡ vui vẻ của những người được trở thành đại biểu và tiêu tốn quá nhiều tiền thuế của dân nhưng không nói tiếng nói trung thực của cuộc sống, không nói tiếng nói khẩn thiết của dân.

Quốc hội không còn là cơ quan quyền lực của nhân dân để nhân dân làm chủ đất nước, quốc hội chỉ để hợp pháp hóa ý chí của đảng cầm quyền áp đặt lên xã hội. Vì thế con số ít ỏi, tỉ lệ nhỏ nhoi những người đại diện thực sự cho nhân dân có mặt trong quốc hội không có vai trò thực sự nào của một đại biểu quốc hội, sự có mặt của họ chỉ mang tính tượng trưng để chứng tỏ quốc hội có đầy đủ thành phần xã hội. Từ đó dẫn đến nhiều hệ lụy buồn.



Những đại biểu không đại biểu cho ai

Đại biểu quốc hội mang bộ mặt quan chức bề trên không thể gần dân, hiểu dân, do đó không thể là đại biểu của dân. Chuyển vai, như một diễn viên chạy xô, lúc là quan chức nhà nước, lúc là đại biểu của dân nhưng không có lúc nào mang khuôn mặt nhân dân. Chuyển chỗ, lúc ở cơ quan quyền lực nhà nước, lúc ở cơ quan quốc hội, không có lúc nào trở về cuộc sống của thân phận người dân, do đó không hiểu được cuộc sống đầy lo toan của người dân, không hiểu được cuộc sống thực sinh động của đất nước. Mang bộ mặt quan chức, mang tư duy quan chức đi tiếp xúc cử tri mà không lắng nghe dân, chỉ ham ban phát những lời huấn thị, dạy bảo mòn cũ của bề trên với thân dân. Những chuyển đi về với dân của những quan chức đại biểu quốc hội đó chỉ là một thủ tục chiếu lệ, một vai diễn nhạt nhòa. Đi mà không đến. Nhìn mà không thấy. Gặp gỡ, tiếp xúc mà ngàn trùng xa cách.

Không được cử ra, chọn ra người thực sự đại biểu cho mình, Người Dân chỉ còn là những robot cầm lá phiếu đi bầu cử dưới sự điều khiển của chiếc remot trong tay đảng cầm quyền, bỏ phiếu cho những người do đảng cử. Vài người dân ít ỏi được đảng cử, hoặc được đảng cho phép ra ứng cử không cần là tinh hoa của dân, không cần nói tiếng nói của dân, chỉ cần có mặt để có "tính đại biểu rộng rãi cho các thành phần nhân dân".

Ngay sau ngày đất nước thống nhất, một cô công nhân quét rác ở Sài Gòn đã được đảng chọn cử làm đại biểu quốc hội. Thật là một hình ảnh lung linh về "tính đại biểu rộng rãi cho các thành phần nhân dân" trong quốc hội. Thật là một minh chứng hùng hồn về chế độ xã hội chủ nghĩa dân chủ gấp triệu lần dân chủ tư bản chủ nghĩa, như lời véo von của bà Doan, phó chủ tịch nước.

Còn những trí thức có tầm cao của trí tuệ và có sự lo toan của trách nhiệm công dân, nỗi lo toan đã vượt lên trên cái riêng để canh cánh với những vấn đề của dân, của nước, những trí thức có kiến thức lập pháp, có tư duy độc lập, có sự đồng cảm với số

phận đất nước, số phận nhân dân muốn mang nỗi trần trụi của cuộc sống, của nhân dân vào quốc hội thì hãy nhìn tấm gương nhà khoa học Nguyễn Phúc Giác Hải và luật sư Lê Quốc Quân, những trí thức tự ứng cử đại biểu quốc hội liền bị đưa ra tố dân phổ cho những người lạ hoắc ở đâu đến tự nhận là cư dân trong tố dân phổ xưng xưng đầu to, quyết liệt đặt điều bêu xấu mà người bị đầu to không được nói lại. Để rồi người tự ứng cử ngoài dự kiến, ngoài đề cương kịch bản của đảng liền bị Hội đồng bầu cử thẳng tay loại khỏi danh sách ứng cử.

Với cách đề cử, ứng cử đó, người ngay thẳng, có tâm, có tầm, ra ứng cử đường hoàng đã bị loại bỏ, số ghế ít ỏi trong quốc hội dành cho người dân trở thành cái đích đến cho những cuộc chạy đua, như người ta vẫn ào ào chạy chức, chạy quyền, chạy án, chạy trường, chạy điểm, chạy bằng cấp, chạy chức danh và chạy vào hội Nhà Văn Việt Nam. Những cuộc chạy đua để "quốc hội phản ánh tính đại biểu rộng rãi cho các thành phần nhân dân".

Cuộc chạy để "quốc hội phản ánh tính đại biểu rộng rãi cho các thành phần nhân dân" đã đưa hai chị em ruột, hai chủ doanh nghiệp đình đám, cổ phiếu lớn, của cải nhiều, tiền bạc sẵn đều trở thành đại biểu Quốc hội khóa XIII. "Đại biểu chị", "đại biểu em" này có xứng đáng là đại biểu của nhân dân không, họ đại diện cho ai ?

Tại kì họp vừa qua, trong phiên quốc hội chất vấn thủ tướng, khi các nghị sĩ đều hỏi thủ tướng về những vấn đề nóng bỏng của cuộc sống, của an nguy đất nước thì "đại biểu em" đứng lên, sau hi cao giọng tán tụng chính phủ đã thực hiện rất tốt chống lạm phát và duy trì tăng trưởng, đặt câu hỏi cũng chỉ để đề cao người được hỏi : "Xin hỏi Thủ tướng có định hướng gì và có lời khuyên cho gì doanh nghiệp chúng tôi nên đầu tư vào lĩnh vực nào ?".

Một đại biểu như vậy rõ ràng không đại biểu cho trí thức, không đại biểu cho công nhân, nông dân và cũng không thể đại biểu cho doanh nghiệp. Các doanh nhân đều quá thất vọng với câu chất vấn thủ tướng ở diễn đàn quốc hội của đại biểu doanh nghiệp này. Không có doanh nghiệp nào phải trông chờ thủ tướng định hướng, phải đợi thủ tướng khuyên bảo mới biết phải đầu tư vào đâu. Đã là chủ một tập đoàn đầu tư, chủ một khu công nghiệp lớn, phát đạt, người này đã từ lâu xác định rõ hướng làm ăn, thừa biết phải đầu tư vào đâu. Nhờ thủ tướng định hướng, hỏi thủ tướng chỗ đầu tư, câu hỏi không thật lòng lại vô cùng lạc lõng của vị đại biểu này chỉ để làm đẹp lòng thủ tướng, lấy lòng thủ tướng không đúng chỗ, không xứng với tư cách đại biểu quốc hội nhân dân. Các chủ doanh nghiệp không ai trông chờ gì vào vị đại biểu mà tư cách công dân và kiến thức chính trị quá thấp này.

Còn "đại biểu chị" thì từ cuộc đời riêng cho đến việc kinh doanh đầy đột biến bất thường, tất cả đều giấu bó, liên quan mật thiết và có quan hệ hôn nhân với một tội phạm đang bị công an truy nã. Thuở hàn vi, bà đại biểu này đã dính líu đến vụ án chiếm đoạt bí mật nhà nước giúp cho nhà thầu nước ngoài trúng thầu một số công trình lớn của ngành điện lực. Vì có dính líu nên khi kết thúc điều tra vụ án, bà vẫn bị cơ quan công an cấm xuất cảnh tới hai năm. Hết hạn cấm xuất cảnh, bà liền đi Mỹ để tìm vận hội. Năm năm thân gái xứ người, bà tìm được tấm chồng người Việt có quốc tịch Mỹ, ông này cũng có tiền án và nằm nhai bánh mì

trong nhà tù Mỹ. Dẫn ông chồng người Mỹ gốc Việt có tiền án nhưng giàu có về Việt Nam bà bỗng trở thành chủ một tập đoàn kinh doanh. Bà chủ tập đoàn liên kế quyết định bổ nhiệm ông chồng quốc tịch Mỹ làm Tổng giám đốc một công ty nhà đất trong tập đoàn của bà để ông Tổng giám đốc có tiền án này có đất thì thổ ngón nghề lừa đảo chiếm đoạt của đối tác làm ăn hơn hai trăm tỉ đồng rồi lặn một hơi về Mỹ và ông đang bị bộ Công an Việt Nam truy nã.

Để bảo toàn vốn liếng làm ăn đã kha khá và vốn liếng xã hội còn quá nhỏ bé, để tiếp tục nuôi tham vọng trên thương trường và cả tham vọng trên chính trường, bà vội vã ra tòa li hôn với ông chồng lừa đảo và ông thẩm phán nhanh chóng ký giấy cho bà li hôn đã bị tòa án thi hành kỷ luật ! Dù bà đã li hôn với ông chồng có tiền án bà dẫn từ Mỹ về, dù ông chồng đó có giúp bà trở thành bà chủ doanh nghiệp nhưng bà đã rước về cho đất nước một tội phạm, người đã cuốn mất tiền của nhiều doanh nghiệp Việt Nam tới hơn hai trăm tỉ đồng. Vậy là bà đã góp phần làm nghèo đất nước, làm khốn đốn người Việt Nam đây. Rõ ràng bà là một công dân không tròn trịa, có tiền sự, có tai tiếng, có dư luận không tốt, không tiêu biểu cho nhân phẩm chất cao quý của phụ nữ Việt Nam, cũng không tiêu biểu cho những giá trị của doanh nhân Việt Nam làm giàu bằng tài năng và lòng tự hào dân tộc.

Bà "đại biểu chi" về nước mới được ba năm. Thủ tục pháp lý, chỉ thủ tục pháp lý thôi, xác nhận bà chia tay ông chồng lừa đảo mới được ít ngày. Cũng phải nhìn nhận rằng cả về lương tâm và trách nhiệm, bà không thể vô can trong những hành vi tội phạm của ông chồng. Thế mà bà bỗng trở thành đại biểu cho những người dân Việt Nam lương thiện. Còn người dân nào có chút lòng tự trọng gửi lòng tin vào quốc hội này nữa ? Sự thật này đã bị báo chí trong nước phanh phui, hành tung bất thường của bà mới được dư luận biết tới.

Đôi phó với sự tố cáo này, công việc đầu tiên của bà "đại biểu chi" ở quốc hội là đòi phải có luật bảo vệ quyền riêng tư. Đòi hỏi luật bảo vệ quyền riêng tư ở đây tức là luật bảo vệ những tai tiếng của riêng bà. Một xã hội hoàn thiện sau khi đã xây dựng đầy đủ luật pháp cho mọi hoạt động xã hội thì cũng cần có luật bảo vệ cuộc sống riêng của con người. Nhưng đất nước ta đang còn thiếu quá nhiều luật để đưa cuộc sống bẽ bộn, ngổn ngang vào kỷ cương mà bà đại biểu quốc hội nhiều tai tiếng vội vã đòi quốc hội ra luật bảo vệ quyền riêng tư thì bà chỉ đại biểu cho riêng bà mà thôi.

Cuộc chạy đua này đã đưa một ông bác sĩ không chuyên và háo danh trở thành đại biểu Quốc hội khóa XIII. Bác sĩ không chuyên vì ông còn mãi mê bon chen theo đuổi những cái danh ngoài nghề chữa bệnh của ông. Cái danh mà ông vênh váo trưng ra nhiều nhất và cũng bộc lộ rõ nhất sự bất tài của ông là cái danh nhà văn. Văn chương là lĩnh vực của cảm xúc và tài năng. Đọc ông không thấy năng lượng cảm xúc, chưa có văn, hoàn toàn vắng bóng tài năng, ít người đủ kiên nhẫn để đọc hết một "tác phẩm" của ông. Viết như ông, người biết chữ và còn năng lực tư duy bình thường, ai cũng viết được nhưng không ai dám viết vì họ tự biết mình, còn ông thì không biết mình. Không có học vị tiên sĩ ông cũng liền đâm ngực bốn cú tự xưng có bốn học vị : tiên sĩ triết học, tiên sĩ tâm lý học, tiên sĩ xã hội học, tiên sĩ y khoa.

Với bốn học vị tiên sĩ vẫn chưa đủ oai, ông còn nhân danh nhà văn đòi quốc hội phải có luật nhà văn làm cho nhiều đại biểu quốc hội phải ngơ ngác hỏi lại ông : "Cần có luật nhà văn để làm gì ?", lúc đó ông mới ngẩn ra :



"Tôi cũng không biết luật nhà văn để làm gì nữa". Ông không biết cần có luật nhà văn để làm gì nhưng nhân dân biết. Ông đòi quốc hội phải xây dựng luật nhà văn để ông có tiếng nói, để ông lấy oai, để ông kể công với các nhà văn và với công lao đó, ông quá xứng đáng là hội viên hội Nhà Văn Việt Nam. Thật là một màn hài hước ở quốc hội uy nghiêm và một nỗi đau của người dân Việt Nam những năm tháng nhiều chuyện đau buồn này.

Chưa hết, cuộc chạy đua còn đưa đến một nhân cách tầm thường, một kẻ tri tri, lặc lợng với cuộc sống đất nước, lặc lợng với xu thế thời đại cũng trở thành đại biểu Quốc hội khóa XIII. Không đồng cảm với nhân dân, không đau nỗi đau của người dân, của cuộc sống thiểu dân chủ, đi ngược xu thế thời đại, kẻ lặc lợng đã đứng giữa quốc hội xưng tụng đặt điều vu không những người dân biểu tình bộc lộ ý chí bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ. Người biểu tình chỉ tập hợp ở công viên, không bước xuống đường cũng bị ông vu vạ là : xâm hại quyền tự do đi lại, quyền mưu cầu hạnh phúc của người dân, xâm hại thu nhập chính đáng của những cửa hàng, xâm hại quyền được chăm sóc của công dân khi ốm đau, khi chuyển dạ sinh con, xâm hại hạnh phúc của công dân khi xe hoa không thể nhúc nhích vì tắc đường do biểu tình. Ông coi những cuộc biểu tình của người dân khẳng định ý chí độc lập toàn vẹn lãnh thổ là sự ô danh. Nhặng nháo xỉ nhục nhân dân : Việt Nam chưa phải là siêu cường kinh tế để có thể đòi cho sự ô danh, rồi nhân danh đại biểu quốc hội ông đòi : "Tôi kính đề nghị loại bỏ luật lập hội và luật biểu tình khỏi danh sách dự án luật suốt nhiệm kỳ quốc hội khóa XIII này".

Con người vượt lên trên thế giới động vật nhờ có tư duy. Có tư duy, con người mới có tư tưởng, có chính kiến, có thái độ chính trị và con người cũng có nhu cầu bộc lộ tư tưởng, chính kiến. Từng người bộc lộ tư tưởng, chính kiến bằng thái độ sống, bằng ngôn ngữ, bằng chữ viết, bằng báo chí, bằng tác phẩm nghệ thuật. Nhiều người cùng bộc lộ một tư tưởng, một chính kiến thì đó là biểu tình. Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền biểu tình là những quyền cơ bản của con người, của công dân ở xã hội dân sự. Thời giặc giã đe dọa độc lập dân tộc, bảo vệ độc lập dân tộc là mệnh lệnh tối cao của Tổ quốc và của trái tim mỗi người dân. Dồn sức cho cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc, người dân sẵn sàng tự nguyện từ bỏ những quyền cơ bản của con người.

Đất nước bình yên trở về cuộc sống dân sự thì những quyền phổ thông của con người phải được nhìn nhận, mọi công dân phải được khẳng định quyền con người của mình. Tất cả các bản Hiến pháp Việt Nam từ thời chiến tranh đến thời hòa bình đều ghi nhận quyền biểu tình của công dân Việt Nam. Hiến pháp 1992, điều 69 ghi : Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền ước thông tin, có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật. Người dân có quyền biểu tình theo quy định của pháp luật nhưng chưa có luật cho người dân thực hiện quyền đó thì quốc hội phải làm luật. Bác bỏ luật biểu tình là vi

phạm Hiến pháp đó, thưa ông nghị Đại biểu cho Dân mà lại lớn tiếng xỉ nhục Dân.

Từ giữa thế kỉ 20, dân chủ đã trở thành xu thế, trở thành đòi hỏi bức thiết của xã hội loài người, dân chủ là một tiêu chí quyết định của xã hội văn minh, phát triển. Biểu tình là một ngôn ngữ của dân chủ. Người dân bộc lộ thái độ, chính kiến với chính quyền bằng biểu tình là điều bình thường ở mọi đất nước có dân chủ. Đã sang thế kỉ 21 rồi mà vẫn bác bỏ luật biểu tình và vẫn dùng bạo lực trấn áp những người dân biểu tình ôn hòa là một sự man rợ lạc lõng giữa thời đại văn minh. Đại biểu quốc hội vu khống, lên án người dân biểu tình và bác bỏ luật biểu tình là một kẻ hủ lậu lạc lõng giữa thời đại dân chủ, văn minh, không thể chấp nhận ở một quốc hội dân chủ, văn minh.

Trả lại dân cơ quan quyền lực của dân

Với thành phần quốc hội hơn 90% là đảng viên của đảng cầm quyền, hơn 90% là quan chức chạy xô từ cơ quan hành pháp sang cơ quan lập pháp, với những đại biểu quốc hội như vừa điểm mặt ở trên, Quốc hội khóa XIII là một sự thụt lùi lớn so với những quốc hội khóa trước. Quốc hội khóa XIII đã kéo dài thêm sự xa cách giữa quốc hội với người dân, kéo dài thêm cả sự xa cách giữa quốc hội với thời đại. Quốc hội đó lại được giao trọng trách quá nặng nề, lớn lao : sửa đổi hiến pháp và xây dựng luật biểu tình. Người dân còn hi vọng gì, chờ đợi gì ở hiến pháp sửa đổi, ở luật biểu tình, sản phẩm của quốc hội đó.

Con người hành pháp đã chiếm gần hết ghế ở cơ quan lập pháp. Đến khi làm luật, quốc hội lại giao luôn cho bên hành pháp soạn thảo luật. Ngành nào làm việc gì sẽ soạn luật về việc đó. Ngành thông tin quản lí báo chí thì soạn luật báo chí. Ngành văn hóa quản lí xuất bản thì soạn luật xuất bản. Công an phải đối phó với biểu tình thì soạn luật biểu tình... Chỉ riêng điều này đã cho thấy một nghịch lí : Luật không phải để bảo đảm quyền của người dân, không phải vì đòi hỏi của xã hội dân sự mà chỉ để tạo ra công cụ mềm cho cơ quan công quyền cai trị dân. Vì thế hầu hết các luật đều giành phần để dãi, giành không gian rộng lớn, giành lợi lộc và giành cả quyền uy cho cơ quan công quyền, đẩy phần khó, phần chật chội, thiệt thòi cho người dân.

Một bộ luật đúng đắn phải triển khai những bảo đảm cụ thể của cơ quan hành pháp để người dân được thực hiện những quyền mà hiến pháp cho họ và ngăn cấm cơ quan công quyền xâm phạm, hạn chế quyền đó của người dân. Nhưng thực tế luật của quốc hội ta lại cho phép cơ quan công quyền tước đoạt mất những quyền của người dân đã được ghi trong hiến pháp. Hiến pháp cho người dân quyền tự do báo chí (Điều 69, Hiến pháp 1992) nhưng Luật Báo chí lại cấm báo chí tư nhân là đã tước đoạt quyền tự do báo chí của người dân.

Dân gian có câu : "Hồn Trương Ba, da hàng thịt". Dù xác người này mang hồn người kia nhưng vẫn còn cái xác để nhận ra đó là ai. Cơ quan lập pháp của ta mang cả hồn và xác của hành pháp nên chính cơ quan lập pháp lại làm ra luật vi phạm hiến pháp để cơ quan hành pháp mặc sức lộng hành, vô hiệu hiến pháp. Thực tế lại cho thấy, bộ máy công quyền của ta vô cùng công kênh, quan liêu,

vô cảm và lười nhác. Việc gì quản lí khó khăn, rắc rối, phức tạp thì cảm bếng, thể là yên. Việc gì phiền phức, dây dưa mất thời gian lại có liên quan đến quan khác, liền đóng ngay con dấu khắc sẵn : Kính chuyển, đẩy sang cơ quan khác, thể là xong. Những đơn thư oan ức, đau khổ viết bằng nước mắt và máu của người dân kêu cứu cơ quan công quyền cứ chạy vòng quanh đèn cù từ cơ quan này sang cơ quan khác, từ trung ương đẩy về địa phương, từ địa phương lại đẩy lên trung ương, vòng quanh bất tận.

Hơn 90% đại biểu quốc hội lại là những quan chức công quyền quan liêu, vô cảm, lười nhác đó thì quốc hội vô cảm với thân phận người dân, thì công quyền mặc sức lộng hành, thì người dân bơ vơ, trần trụi trước sự lộng hành của quyền lực là đương nhiên. Những đơn thư viết bằng máu và nước mắt của người dân gửi đến quốc hội kêu cứu lại được các ông nghị, bà nghị lạnh lùng "Kính chuyển" như bên cơ quan công quyền. Người dân thực hiện quyền biểu tình được ghi trong hiến pháp để nói tiếng nói của lòng dân Việt Nam trước việc giặc bành trướng ngang ngược xâm phạm lãnh thổ Việt Nam, bắn giết dân lành Việt Nam. Cuộc biểu tình của tinh thần yêu nước đã bị công an hung hãn đàn áp, thẳng tay hành hung. Người biểu tình bị đánh đập thô bạo, bị đập vào mặt, bị bắt giam phi pháp, bắt không cần lệnh, thích bắt ai thì bắt, bị tước đoạt tài sản.

Hiến pháp 1992, điều 71 ghi rõ : Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Công an ngang nhiên chà đạp lên hiến pháp, ngang nhiên đập tới tấp vào mặt dân, ngang nhiên bắt bớ, đánh đập dân hết lần này đến lần khác trong thời gian dài nhưng 500 Đại biểu quốc hội đều lặng thinh. Thế mà 500 ông nghị, bà nghị đó vẫn tự nhận và vẫn được xưng tụng là đại biểu của dân.

Một quốc hội như vậy làm luật biểu tình và luật biểu tình lại do bộ công an, những người đã nhiều lần đàn áp, hành hung người biểu tình soạn thảo thì luật biểu tình rồi cũng chung số phận như luật báo chí mà thôi. Một quốc hội như vậy đang hăm hở mang Hiến pháp 1992 ra viết lại thì tất cả các chương điều của hiến pháp viết lại đều là điều 4 của Hiến pháp 1992 được diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau mà thôi.

Hiến pháp là ghi nhận, là xác định cái bất biến của xã hội đầy biến động. Quyền lực của nhân dân là bất biến, là mãi mãi. Quyền lực của đảng phái, dù là đảng cầm quyền cũng chỉ nhất thời, cũng biến động với thời gian, với lịch sử. Điều 4 Hiến pháp 1992 là sự ngự trị của cái biến động ở vị trí của cái bất biến. Điều 4 Hiến pháp 1992 đã đưa quyền lực của đảng thay thế quyền lực nhân dân. Vì thế quốc hội mới có gương mặt như quốc hội khóa XIII.

Bao giờ quốc hội mới thực sự là cơ quan quyền lực của nhân dân để người dân được thực sự làm chủ đất nước mình, thực sự làm chủ cuộc đời mình ?

Ngước nhìn quốc hội tôi lại có nỗi buồn như người con gái theo chồng xa quê nhìn về quê Mẹ, như nỗi buồn của người Việt phải bỏ nước vượt biên ra đi, từ chân trời tự do khắc khoải nhìn về quê Mẹ :

Chiều chiều ra đứng ngõ sau

Nhìn về quê Mẹ ruột đau chín chiều.

Quê Mẹ ta đây mà không còn của ta nữa, không còn mang hồn ta nữa. Buồn lắm ! Đau lắm !

Phạm Đình Trọng (Hà Nội)



Tham luận

Vận động quần chúng và vận động trí thức

Việt Hoàng

Khi nói đến Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên (gọi tắt là Tập Hợp) một số người cho rằng đây là tổ chức chính trị "hàn lâm" hay "sa lông". Họ cho rằng một tổ chức chính trị thì không cần lý thuyết dài dòng mà nên hành động cụ thể bằng cách cử cán bộ đi sâu, đi sát vào các tầng lớp nhân dân nghèo khổ (như công nhân và nông dân) giác ngộ cho họ và khi có thời cơ thì đứng dậy làm cách mạng lật đổ chính quyền... Đây là mô hình làm cách mạng kiểu cộng sản trước đây và bây giờ vẫn được một số tổ chức chính trị ủng hộ và học tập.

Tập Hợp rõ ràng là không đi theo con đường này. Thay vì phương pháp "vận động quần chúng" nhân dân để làm một cuộc cách mạng "từ dưới lên", tức là một cuộc "cách mạng đường phố", Tập Hợp chọn phương pháp "vận động trí thức" để làm một cuộc cách mạng dân chủ "từ trên xuống", một cuộc cách mạng ôn hòa và không đổ máu.

Vì sao Tập Hợp chọn con đường này ? Và liệu nó có kết quả hay không ?

Đầu tiên phải nói ngay rằng, một cuộc cách mạng dù là "cách mạng dân chủ" thì bản chất của nó vẫn là một cuộc đối đầu cho cả dân tộc và toàn thể dân chúng, vì vậy không thể không có những nghiên cứu kỹ càng và cẩn thận. Không những thế, nó (các nghiên cứu này) cần được trình bày công khai cho mọi người dân được biết để cùng góp ý, chỉnh sửa và cuối cùng là để đi đến một sự đồng thuận cao trong mọi tầng lớp nhân dân.

Hơn 600 năm trước, Nguyễn Trãi trong *Đại Cáo Bình Ngô* cho rằng muốn chiến thắng quân thù thì phải suy xét kỹ càng về sách lược đồng thời phải hiểu được tình thế, vận mệnh đất nước :

*Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,
Ngẫm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ.*

Vì thế, nếu ai đó cho rằng Tập Hợp là một tổ chức chính trị "hàn lâm" thì cũng đúng thôi, chúng tôi xin nhận. Chúng tôi cho rằng muốn hành động đúng và có kết quả tốt thì phải có tư tưởng, lý thuyết dẫn đường. Cách mạng khác với chơi xổ số, không thể trông chờ vào sự may rủi. Giới kinh doanh cũng có câu "làm ăn không tính, ở lính suốt đời".

Trong "Dự án chính trị" của mình, Tập Hợp không những đưa ra những phương pháp đấu tranh thiết lập dân chủ cho Việt Nam trong giai đoạn hiện nay mà còn đi xa hơn nữa, đó là đề nghị một mô hình quản lý đất nước trong tương lai. Có thể có người cho rằng làm việc này là sớm, thế nhưng nhìn những gì đang diễn ra tại các nước Ả Rập vừa giành được dân chủ thì mọi người sẽ phải đồng tình và ủng hộ chúng tôi. Nhân dân Ai Cập vẫn phải xuống đường để đòi quân đội chuyển giao quyền lực cho một chính quyền dân

sự, hơn 40 người chết để cuộc cách mạng dân chủ tại đây không chết yểu.

Lý do khiến Tập Hợp chọn phương pháp đấu tranh "vận động trí thức" thay vì "vận động quần chúng" là tránh để Việt Nam rơi vào hỗn loạn và đổ máu. Mọi cuộc cách mạng đường phố đều dẫn đến những hậu quả khôn lường và sẽ ảnh hưởng lâu dài cho tương lai đất nước. Bài học lịch sử từ việc "cướp chính quyền" bằng bạo lực của đảng cộng sản đã để lại những hậu quả nghiêm trọng như thế nào cho dân tộc và đất nước, có lẽ, không ai không thấy. Vì vậy chúng tôi không muốn đi theo vết xe đổ đó.

Chúng ta phải làm cách mạng bằng con đường khác, văn minh hơn, nhân bản hơn và ít đổ vỡ hơn đó là cuộc cách mạng từ trên xuống ("diễn biến từ bên trong và bên trên" như báo chí lề phải vẫn hay cảnh báo mọi người). Để điều đó xảy ra thì trí thức Việt Nam phải thức tỉnh và nhập cuộc. Chính sự đoàn kết và sự dứt khoát của tầng lớp trí thức sẽ dẫn đến cuộc cách mạng này.

Liệu phương pháp mà Tập Hợp đề nghị trí thức Việt Nam hành động có thể thành công không ?

Dứt khoát là sẽ thành công nếu trí thức Việt Nam chịu dần thân, chấp nhận cùng đứng chung vào một tổ chức đối lập dân chủ.

Có người hỏi rằng tại sao Tập Hợp vẫn chưa thành công ? Chúng tôi cho rằng chúng tôi không những sẽ không thành công mà còn có thể thất bại nếu trí thức Việt Nam không vượt qua được chính mình. Di sản của lịch sử và văn hóa Khổng Giáo vẫn còn là gánh nặng chưa thể trút khỏi suy nghĩ của nhiều trí thức Việt Nam. Di sản đó cần được rũ bỏ một cách dứt khoát để trí thức Việt Nam hiểu rằng đấu tranh cho dân chủ là cuộc đấu tranh giữa các tổ chức chính trị với nhau, nó không bao giờ là cuộc đấu tranh giữa các cá nhân, vì vậy phải có tổ chức. Không có tổ chức thì chúng ta sẽ không làm được gì và chế độ cộng sản vẫn tồn tại dù là tồn tại một cách dặt dẹo và vớ vẩn.

Chúng tôi tin rằng trí thức Việt Nam hiểu và ủng hộ Tập Hợp nhưng họ vẫn chưa tin rằng trí thức Việt Nam có thể làm được cuộc cách mạng dân chủ bất bạo động. Họ cho rằng mọi chế độ độc tài chỉ chấp nhận rút lui khỏi chính trường sau một cuộc nổi dậy bằng bạo lực của dân chúng. Thật ra điều này không hoàn toàn sai vì các chế độ độc tài đều rất bảo thủ, cực đoan, cố chấp, tự tin một cách mù quáng và chỉ chịu nhường chỗ khi bị tiêu diệt. Thế nhưng độc tài, vì không có lý tưởng để gắn kết nên dễ tan vỡ. Ở nước Nga và Đông Âu trước đây và



bây giờ là các nước Ả Rập, các chế độ độc tài đã kết thúc một cách rất nhanh chóng.



Muốn cuộc cách mạng nhưng diễn ra ở Việt Nam thì tầng lớp trí thức cần nhập cuộc ủng hộ cho một tổ chức đối lập dân chủ đứng đắn và tiềm năng như Tập Hợp để tạo thành một đối lập dân chủ thật sự hùng mạnh. Như người viết đã từng đề nghị, chỉ cần vài nghìn trí thức Việt Nam thay vì viết thư ngỏ và kiến nghị bằng việc công khai đứng về phía Tập Hợp thì mọi sự sẽ nhanh chóng khác đi. Khi đó chính quyền phải tìm cách để đối thoại với Tập Hợp. Đối lập dân chủ càng mạnh chừng nào thì chính quyền phải nhường bước nhiều chừng ấy.

Thử nhìn trường hợp Miền Điện là thấy rõ. Nếu không có bà Aung San Suu Kyi và tổ chức "Liên Đoàn Quốc Gia vì Dân Chủ" (NLD) thì làm sao Miền Điện có được những thay đổi kỳ diệu như vừa qua ?

Một "Aung San Suu Kyi" của Việt Nam ở đâu ? Tất nhiên người đó không thể từ trên trời rơi xuống, một "minh chúa" xuất hiện như một số người tưởng tượng sẽ không xảy ra. Trí thức Việt Nam đã không biết cách tạo dựng cho mình một lãnh tụ. Lãnh tụ đó không ở đâu xa mà luôn ở bên cạnh chúng ta. Thủ lĩnh của tổ chức đối lập dân chủ hùng mạnh nhất, được trí thức ủng hộ nhất, sẽ là lãnh tụ của đối lập. Người đó, nếu được đề cử thì người viết sẽ chọn ông Nguyễn Gia Kiểng. Ông Kiểng được biết đến như là một nhà tư tưởng (người khai sáng) và một nhà cách mạng (người dẫn đường) xuất sắc nhất hiện nay.

Bản thân ông Kiểng cũng như Tập Hợp chỉ có một tham vọng duy nhất đó là động viên trí thức Việt Nam cùng đứng lên để thiết lập một chế độ dân chủ cho Việt Nam. Dưới chế độ dân chủ đó thì trí thức Việt nam phải là người dẫn đường và lãnh đạo của nhân dân. Chỗ đứng của Tập Hợp sau này khi đất nước có dân chủ là do người dân Việt Nam quyết định. Tập Hợp tôn trọng luật chơi dân chủ và tôn trọng sự lựa chọn của người dân Việt Nam.

Một vấn đề mà trí thức Việt Nam cần thay đổi cách nhìn nhận ngay từ bây giờ, đó là sự e dè và sự thành kiến đối với các tổ chức chính trị. Họ cần phải hiểu một điều rất quan trọng là nếu không có sự tham gia của các tổ chức chính trị đối lập dân chủ vào chính trường thì sẽ không có bất cứ một sự thay đổi nào là thực chất.

Nói một cách ngắn gọn là nếu không có đối lập thì không có dân chủ. Còn việc tham gia hay ủng hộ một tổ chức chính trị nào đó lại là việc khác và rất quan trọng. Có những tổ chức đối lập cuối được chính quyền dựng ra làm cái bẫy bắt những người yêu nước.

Cách tốt nhất là nên ủng hộ những tổ chức chính trị đứng đắn đã có thời gian dài hoạt động để kiểm chứng như Tập Hợp, một tổ chức chính trị đối lập với hàng trăm con người với gần 30 năm gắn bó với nhau mà không có điều tiếng gì thì đó cũng đã là một kỷ lục cần ghi nhận.

Việt Hoàng (Cộng hòa Nga)

Thư cầu cứu

Sài Gòn, ngày 9 tháng 12 năm 2011

Kính gửi : Các cơ quan ngoại giao tại Việt Nam
Đồng kính gửi : Các Tổ chức Nhân quyền Quốc tế

Tôi tên Dương Thị Tân, hiện cư ngụ tại số 57/31 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Sài Gòn.

Tôi viết thư này gửi đến quý vị mong nhận được sự trợ giúp khẩn cấp cho ông Nguyễn Văn Hải (tức Điều Cày), người bị cơ quan an ninh điều tra TP.HCM bắt và đưa đi biệt tích kể từ ngày 20-10-2010. Theo thông báo số 927/TB/ANĐT, ngày 21-10-2010 của ANĐT - Công An TP.HCM, ông Nguyễn Văn Hải bị bắt là để điều tra về tội tuyên truyền chống nhà nước Việt Nam (điều 88 bộ Luật Hình sự).

Nhưng kể từ đó cho đến nay, đã gần 14 tháng, gia đình tôi vẫn không được biết chính xác ông Nguyễn Văn Hải, là cha của các con tôi, bị giam giữ ở đâu, sức khỏe ra sao, còn sống hay đã chết... Rất nhiều lần tôi đã gửi thư yêu cầu đến cơ quan an ninh điều tra để mong biết được thông tin của ông Hải, nhưng chỉ nhận được câu trả lời là "Không được thăm gặp vì đang trong quá trình điều tra".

Đã 14 tháng trôi qua, người thân của chúng tôi vẫn bật vô âm tín, mọi cố gắng của gia đình cũng như của luật sư đều bị cản trở, mặc dù trong một lần tiếp xúc chính cán bộ an ninh điều tra của bộ công an, tên là Phạm Văn Tấn, đã khẳng định với tôi rằng : "thời hạn tạm giam đã qua rồi".

Thưa các vị,

Không một điều nào trong hiến pháp cũng như trong bộ luật Tố Tụng Hình Sự ở Việt Nam cho phép công an có quyền giam giữ một công dân mà không cần xét xử, hoặc trong thời hạn tạm giam để điều tra không cho phép tiếp cận luật sư và ngăn cấm việc thăm nuôi hay gặp mặt của thân nhân họ. Công an Việt Nam đã vi phạm chính luật pháp của chính phủ cũng như vi phạm công ước quốc tế về nhân quyền 10-12-1948 mà Việt Nam đã ký.

Thưa quý vị,

Hiện nay gia đình chúng tôi đang trong tình trạng tuyệt vọng vì lo lắng cho sự an nguy của thân nhân mình.

Nay tôi viết thư này, nhân ngày Quốc tế về Nhân quyền 10-12, gia đình tôi mong nhận được sự trợ giúp khẩn cấp từ phía quý vị, để những người Việt Nam dám đấu tranh vì quyền con người không bị lãng quên.



Kính thư,
Dương Thị Tân (ký tên)

Thư độc giả

Phải nghĩ gì về sự cô thế của đối lập Việt Nam trước quốc tế ? (*)

Thành thật cảm ơn ban biên tập đã phúc đáp ý kiến của tôi trong mục "Thư độc giả" ở số báo Thông Luận số 259 ra tháng 06-2011 vừa rồi. Nhưng tôi vẫn chưa thấy thỏa đáng qua phúc đáp của Tập Hợp.

Tôi thật không hiểu nổi cách nghĩ của các anh, chẳng hề quan tâm đến bối cảnh quốc tế dành cho cộng sản trong khi đó chính là nguyên nhân làm cho không thể sụp đổ được chế độ cộng sản. Sức ép quốc tế là điều tôi cần để một chế độ độc tài hoặc phải cáo chung, hoặc phải đi bước thật lùi là nhượng bộ. Không có có sức ép này mà ngược lại chỉ có toàn đối xử quốc tế tốt (như thừa nhận pháp lý, trả chiêu hoa về bang giao và giúp đỡ về mọi mặt) thì hẳn nhiên chế độ độc tài càng vững chắc gốc rễ thêm và xác suất về sự sụp đổ chỉ có thể là 0,1% !

Bức tranh này hiện đang là một thực tế trên thế giới ngày nay. Tôi luôn luôn nghĩ mãi điều thực tế này : làm thế nào một chế độ toàn trị có thể sụp đổ được khi trong nước sự đàn áp thô bạo vẫn tiếp tục gia tăng không mức dừng và trên trường quốc tế lại được sự tương thưởng và dành cho mọi thuận lợi của cộng đồng thế giới ?

Tôi cũng luôn luôn nghĩ điều này : trách nhiệm nặng nề của Mỹ và Liên Hiệp Quốc khi chính chính sách của họ là nguyên nhân làm cho vững chắc chế độ cộng sản cuối mùa này. Điều đã quá hiển nhiên trên thế giới : Liên Hiệp Quốc và Mỹ chỉ làm những gì cho cộng sản chứ không làm những gì để có dân chủ cho Việt Nam nói riêng và cho các nước cộng sản còn sót lại nói chung. Họ chỉ ưu ái đối với cộng sản chứ không ưu ái cho sự phát sinh dân chủ tại các nước này. Đây rõ ràng là một nghịch lý trong chính sách đối ngoại của họ.

Một thực tế này nữa mà không ai khám phá ra : những người lãnh đạo các cơ chế dân chủ hiện nay trên thế giới như các tổng thống, thủ tướng của các nước dân chủ, hoặc các giới chức cao cấp tại Liên Hiệp Quốc, tất cả chỉ là những người sinh hoạt trong các cơ chế dân chủ đã có sẵn chứ không phải là những người có chày trong hỗn về sự tinh tú của lý tưởng tự do. Họ sinh hoạt trong các cơ chế dân chủ ấy một cách không hỗn. Thành ra họ thân nhiên làm một việc đáng nguyên rủa : dùng những cơ chế dân chủ do họ lãnh đạo để tạo lợi cho cộng sản. Nếu một người có lý tưởng tự do chày trong hỗn thử hỏi có ai hành động như các giới chức Mỹ và Liên Hiệp Quốc hay không ? Đúng là những kẻ hoàn toàn không hỗn. Nhưng những kẻ không hỗn ấy lại đang xâm phạm vào lịch sử Việt Nam, và làm cho méo mó lịch sử này bằng những chính sách tạo lợi cho chế độ cộng sản.

Các anh không quan tâm tới bối cảnh quốc tế dành cho cộng sản, nhưng điều đó giải thích cuộc đấu tranh cho dân chủ của chúng ta sẽ có thể thắng lợi hay không ? Đó quả là một yếu tố rất lớn và quan trọng, tôi thật không hiểu tại sao các anh lại coi nhẹ nó. Làm sao các anh có thể coi nhẹ hiệu năng của những chính sách của Liên Hiệp Quốc và của Mỹ, hai thế lực quyết định trật tự của thế giới ? Nói như thế không có nghĩa là tôi ngưỡng vọng và tôn sùng họ, ngược lại tôi rất khinh chê và đánh giá thấp về cái ý thức chính trị của họ, cái ý thức chính trị mà tôi cho là vô cùng đại trước cộng sản và cộng sản biết rõ hơn ai hết về điều này.

Chính sách của Liên Hiệp Quốc và Mỹ đối với cộng sản không thể được định nghĩa bằng một tinh từ nào khác hơn là ngoài chữ "dại". Chống khít lên chữ đại, người ta thấy phảng phất có bóng dáng của chữ "sợ", hay "kiêng nể". Sợ và kiêng nể đến nỗi không dám đặt vấn đề công lý trước cộng sản. Thử tự đặt câu hỏi : Trung Cộng, Cuba và Việt Nam có coi Liên Hiệp Quốc và Mỹ ra gì không ?

Mặc dầu những sự trạng đó, vẫn không thể phủ nhận vai trò quyết định trật tự thế giới của họ. Quyết định trên căn bản nề sợ cộng sản. Cụ thể cái trật tự thế giới mà Mỹ và Liên Hiệp Quốc quyết định kiến tạo ngày nay là một thế giới dân chủ với ngoại lệ dành cho các nước cộng sản

còn sót lại, nghĩa là vẫn tiếp tục chấp nhận sự hiện diện chế độ toàn trị tại các nước này trong đại gia đình thân ái của thế giới dân chủ, dưới bóng cờ của Liên Hiệp Quốc.

Bức tranh da beo này chỉ những cái đầu thiên tài về chính trị mới nghĩ ra được. Các anh nghĩ thế nào về cái trật tự thế giới này ? Nó là một thực tế đang có và còn tiếp tục hiện diện trong một tương lai dài sắp tới. Chúng ta không thể bẽ cong được cái thực tế này đâu.

Sau hết, tương cũng cần mình định để tránh một hiểu lầm nhỏ có thể có của các anh về tôi. Tôi không có tinh thần vọng ngoại và trông chờ ngoại bang can thiệp vào Việt Nam, nhưng đó là với một bối cảnh quốc tế hợp lý. Nay rõ ràng là ngoại bang đã dành mọi hỗ trợ cho cộng sản Việt Nam, chúng ta phải nghĩ gì về sự cô thế của chúng ta trước quốc tế ? Cộng sản có cả cái thế giới tự do của chúng ta, trong khi chính chúng ta lại không có. Đó là vấn đề nhức đầu nhất cho những ai có lưu tâm về vấn đề chính trị đất nước. Mong được các anh phúc đáp cho một lần nữa, chứ tôi vẫn thấy quá ngao ngán trước tình hình này. Ước mong những bất đồng quan điểm giữa chúng ta (bất đồng về các vấn đề chiến lược chứ không phải bất đồng về giấc mơ Việt Nam) không làm mất đi sự quý mến giữa chúng ta.

Tôi vẫn vô cùng quý mến các anh, bởi vì chúng ta cùng chung một giấc mơ Việt Nam, cùng chung một hoài bão chính trị trong sáng cho đất nước.

Nguyễn Ngọc Tấn (Philippines)

Anh Nguyễn Ngọc Tấn quý mến,

Trước hết xin thay mặt ban biên tập cảm ơn anh đã chia sẻ với chúng tôi và độc giả *Thông Luận* những băn khoăn rất chân tình và có cơ sở của anh. Xin bảo đảm với anh một điều : dù có khác biệt ý kiến đến đâu đi nữa chúng ta vẫn là anh em bởi vì chúng ta là một thiểu số rất ít ỏi còn thao thức với vận mệnh đất nước. Như anh Nguyễn Gia Kiểng vừa nói tại Bruxelles và nhắc lại trong bài báo đăng trong số trước : "**Chúng ta là ý chí và tình cảm còn lại của dân tộc. Trong cuộc phấn đấu này chúng ta đều là chí hữu và anh em**".

Sau đó xin được thưa với anh là chúng tôi không hề đánh giá thấp tầm quan trọng của bối cảnh quốc tế. Tuy nhiên mọi nghiên cứu và kinh nghiệm lịch sử đều cho thấy là các yếu tố nội tại vẫn quan trọng hơn. Cuộc cách mạng Ả Rập vừa cho chúng ta một chứng nghiệm : cả hai chế độ Ben Ali tại Tunisia và Mubarak tại Ai Cập đều là những chế độ được Mỹ và Châu Âu tận tình yểm trợ và cũng không chịu bất cứ áp lực nào từ Liên Hiệp Quốc hay một nước nào, dù vậy chúng đã sụp đổ nhanh chóng do sự phẫn nộ của nhân dân trong nước. Chính tình hình trong nước đã buộc Mỹ và Châu Âu thay đổi thái độ chứ không phải điều ngược lại. Chúng tôi không coi thường ảnh hưởng của bối cảnh quốc tế, trái lại chúng tôi đánh giá cao nhưng chúng tôi vẫn nghĩ rằng cố gắng của chính chúng ta còn quan trọng hơn nhiều.

Hơn nữa áp lực quốc tế là điều mà chúng ta không chủ động được. Các quốc gia hành động vì quyền lợi của họ. Trong trường hợp thuận lợi nhất, họ tôn trọng hoặc không quá coi thường các giá trị dân chủ và nhân quyền là đã may mắn cho chúng ta rồi. Chúng tôi dành cho cố gắng kết hợp anh em dân chủ Việt Nam và cộng đồng viên đồng bào Việt Nam một ưu tiên lớn hơn là cố gắng vận động áp lực quốc tế mà kinh nghiệm cho thấy là kết quả tùy thuộc khá nhiều ở những yếu tố chúng ta không kiểm soát được.

Sau cùng xin hoàn toàn chia sẻ với anh sự bức bối về thái độ của Hoa Kỳ, các nước dân chủ và Liên Hiệp Quốc đối với các chế độ độc tài nói chung và chế độ cộng sản Việt Nam nói riêng. *Thông Luận* có lẽ là tờ báo Việt Nam duy nhất không ngừng lên án chủ nghĩa thực tiễn đã ngự trị trong hai thập niên qua trong chính sách đối ngoại của các nước phương Tây, nhất là Hoa Kỳ. Anh Tấn cũng có thể đọc một bài như vậy ngay trong số *Thông Luận* này. Tin mừng là thế giới ngày càng nhận ra là chủ nghĩa thực tiễn đã phá sản.

Xin gửi anh Tấn lời chào chí hữu và anh em.

Nguyễn Văn Huy

(*) Tựa đề do tòa soạn đặt.

Nhắc lại quá khứ

Hoa Kỳ tiết lộ vụ Hoàng Sa

Lữ Giang

Chính phủ Hoa Kỳ đã cho tiết lộ hai tài liệu mật liên quan đến quan điểm của Hoa Kỳ về Hoàng Sa và Trường Sa, đó là biên bản hai cuộc họp về vấn đề Đông Dương ngày 25-1-1974 và ngày 31-1-1974 do ngoại trưởng Henry Kissinger chủ trì.

Trước khi trình bày về tài liệu này, đề độc giả có thể nắm được vấn đề một cách dễ dàng, chúng tôi xin nói qua về tương quan lực lượng giữa Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) và quân đội Trung Quốc khi biến cố Hoàng Sa xảy ra và lý do tại sao Hoa Kỳ từ chối không yểm trợ cho Hải Quân và Không Quân VNCH chống lại Trung Quốc.

Tương quan lực lượng

Tính đến năm 1975 Hải Quân VNCH có quân số lên tới 39.000 người, gồm 1611 tàu thuyền đủ loại, được phân thành 5 vùng Duyên Hải, hai vùng Sông Ngòi và một hạm đội Tuần Duyên với 83 chiến hạm đủ loại. Những chiến hạm có thể chiến đấu trên biển gồm các loại sau đây : 2 khu trục hạm, 7 tuần dương hạm, 8 hộ tống hạm, 9 tàu đổ bộ và 4 tàu trợ chiến. Với lực lượng như thế, Quân Lực VNCH không thể huy động để chống lại được quân Trung Quốc trên biển hay sao ?

Sở dĩ QL/VNCH không thể chống lại Trung Quốc vì các lý do sau đây :

1. Quân đội Trung Quốc vượt trội hơn Quân Lực VNCH về cả hải quân lẫn không quân. Trong trận Hoàng Sa, lực lượng hai bên chênh lệch một cách rõ rệt : Trung Quốc đã sử dụng một lực lượng Hải Quân hùng hậu gồm hơn 16 chiếc đủ loại, từ tàu đánh cá ngư trang Nan Yu cho đến hai 2 chiến hạm loại Hainan 281 và 282, 2 chiến hạm loại Jiangnan 27 và 274 và 4 phi tiễn định Komar mang số 133, 137, 139, 145. Trong khi đó, lúc đầu HQ/VNCH chỉ có tuần dương hạm Lý Thường Kiệt HQ 16. Những ngày tiếp theo VNCH mới tăng cường thêm các chiến hạm HQ 4, HQ 5 và HQ 10.

2. Trung Quốc đã huy động cả hải lục không quân để áp đảo, trong khi VNCH không thể huy động không quân vì Hoa Kỳ từ chối giúp đỡ (chúng tôi sẽ nói sau).

3. Vì quyết chiếm Hoàng Sa, Trung Quốc đã hoạch định một kế hoạch hành quân chu đáo : khi lâm trận, họ đã áp dụng chiến thuật "cái răng lược" khiến HQ/VNCH không thể xoay trở được khiến bị trúng kế địch.

Tuy các chiến hạm Trung Quốc chỉ trang bị đại bác 100 ly (3.9 in.) hay đại bác 85 ly (3.5 in), còn chiến hạm HQ 16 của VNCH có đại bác 127 và HQ 10 có đại bác 76.2, nhưng Trung Quốc áp dụng chiến thuật bám sát các chiến hạm của VNCH trong khoảng cách gần, nên đại bác của HQ/VNCH không sử dụng được.

Cho dù cuộc chiến xảy ra ở tầm xa, HQ/VNCH cũng không thể thắng được vì khi thực hiện "Việt Nam hóa" chiến tranh theo đúng lịch trình của kế hoạch "Accelerated Turnover to the Vietnamese" (ACTOV), Hoa Kỳ có giao cho VNCH một số chiến hạm nhưng họ đã gỡ đi các giàn phóng phi đạn được trang bị trên đó, trong khi nhiều chiến hạm Trung Quốc có trang bị giàn phóng phi đạn và được không quân yểm trợ.

Tóm lược các diễn biến

Các bài viết về trận đánh Hoàng Sa có quá nhiều với những cách nhìn khác nhau, chúng tôi chỉ xin ghi lại các nét chính.

Trong cuốn hồi ký "Can trường trong chiến bại", phó đề đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, tư lệnh hải quân Vùng I Duyên Hải, người chỉ huy trận đánh Hoàng Sa, kể lại rằng ngày 15-1-1974, trung tá Lê Văn Thự, hạm trưởng tuần dương hạm Lý Thường Kiệt HQ 16 được lệnh đưa địa phương quân và nhân viên khí tượng ra Hoàng Sa thay toán ngoài đó đã hết nhiệm kỳ. Có hai sĩ quan công binh đi theo để sửa cầu tàu. Ông Jerry Scott, thuộc văn phòng Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ ở Đà Nẵng, cũng xin cho một viên chức Mỹ là Gerald Kosh đi theo để biết Hoàng Sa. Nhưng khi người nhái của VNCH đổ bộ lên các đảo Duncan và Drum-

mond thì đúng ngay một toán quân Trung Quốc ở trên đó.

Ngày 17-1, chiến hạm HQ 16 báo cáo hai tàu đánh cá của Trung Quốc không tuân lệnh ra khỏi lãnh hải VNCH. Sau đó, lại có thêm hai tàu Trung Quốc chờ quân tới gần đảo và đã có nhiều cờ Trung Quốc trên bờ. Bộ Tư Lệnh Hải Quân ở Sài Gòn đã phái thêm khu trục hạm Trần Khánh Dư HQ 4 do trung tá Vũ Hữu San ra tăng cường. Sau đó hai chiến hạm Trần Bình Trọng HQ 5 và Nhật Tảo HQ 10 cũng được gọi ra Hoàng Sa. Chiều 18-1, các chiến hạm của hai bên chạy kề ngang nhau và chia súng vào nhau.

Phó đề đốc Hồ Văn Kỳ Thoại đã liên lạc với Bộ Tư Lệnh Hải Quân tại Sài Gòn xin cho biết có đơn vị nào của Đề Thất Hạm Đội Hoa Kỳ ở trong vùng hay không. Tin tức xác nhận các chiến hạm Hoa Kỳ đang ở rất gần các chiến hạm VNCH.

Lúc 10 giờ ngày 19-1-1974, đại tá Hà Văn Ngạc, chỉ huy chiến thuật (OTC) tại mặt trận, đang ở trên soái hạm Trần Bình Trọng HQ 5, báo cáo các chiến hạm hai bên đang ở vị trí quá gần nhau trong thế "cái răng lược". Toán đổ bộ của chiến hạm HQ 16 được lệnh trở ra chiến hạm. Khi toán đổ bộ đang dùng thuyền cao su chèo ra khơi thì trận chiến bùng nổ.

Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng I Duyên Hải được tùy viên quân sự Hoa Kỳ cảnh Hải Quân Vùng I cho biết có khoảng 17 chiến hạm Trung Quốc và 4 tàu ngầm đang hướng về Hoàng Sa. Ông ta cũng cho biết các phân lực cơ chiến đấu của Trung Quốc sắp cất cánh từ đảo Hải Nam để tấn công các chiến hạm của VNCH tại Hoàng Sa.

Trận hải chiến chỉ kéo dài trong hơn 30 phút. Các chiến hạm VNCH không đuổi theo các chiến hạm

Trung Quốc và các chiến hạm Trung Quốc cũng không đuổi theo các chiến hạm VNCH. Không chiến hạm nào của Đề Thất Hạm Đội Hoa Kỳ tiến vào nơi có cuộc giao tranh.

Hộ tống hạm Nhật Tảo HQ 10 bị bắn chìm, thiếu tá Nguyễn Văn Thà với 24 quân nhân khác bị tử thương, 26 người mất tích, 23 thủy thủ trôi dạt được tàu của hãng Shell vớt.

Hai khu trục hạm Trần Khánh Dư HQ 4 và Trần Bình Trọng HQ 5 bị hư hại, mỗi chiến hạm có hai chiến sĩ bị tử thương.

Tuần dương hạm HQ 16 do trung tá Lê Văn Thự chỉ huy, bị trúng đạn nghiêng một bên, được lệnh quay về Đà Nẵng, có một chiến sĩ bị thương và 16 chiến sĩ khác trôi dạt trên thuyền cao su về đến Quy Nhơn.

Có 43 người đã bị bắt làm tù binh, trong đó có ông Gerald Kosh, được đưa về Quảng Châu, sau đó được trao trả cho VNCH qua Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế.

Về phía Trung Quốc, hộ tống hạm Kronstad 274 bị chìm, hộ tống hạm Kronstad 271 và hai trục lôi hạm 389 và 396 bị hư hại nặng, các sĩ quan chỉ huy là Vương Kỳ Uy, Triệu Quát và Diệp Mạnh Hải đều bị tử trận.

Mỹ từ chối yểm trợ

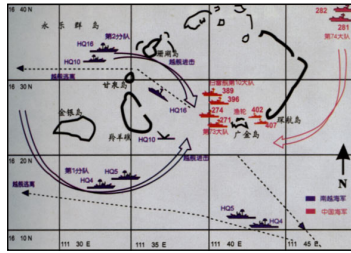
Có một điều quan trọng mà phó đề đốc Hồ Văn Kỳ Thoại không biết đến, đó là Hoa Kỳ đã từ chối yểm trợ VNCH trong trận chiến Hoàng Sa.

Ngày 18-1-1974, Bộ Tư Lệnh Hải Quân VNCH biết rõ hàng không mẫu hạm USS Enterprise của Đề Thất Hạm Đội Hoa Kỳ đang có mặt trong vùng gần Hoàng Sa. Phó đề đốc Diệp Quang Thủy, tham mưu trưởng Bộ Tư Lệnh Hải Quân đã hỏi đại tá Kussan, tùy viên quân sự Mỹ tại Bộ Tư Lệnh Hải Quân rằng phi cơ chiến đấu của Việt Nam khi đi tác chiến tại Hoàng Sa có thể hạ cánh xuống hàng không mẫu hạm USS Enterprise để xin tiếp tế nhiên liệu được không ? Phó đề đốc Thủy cho biết Đà Nẵng cách Hoàng Sa trên 150 hải lý, do đó, phi cơ chiến đấu sẽ không đủ nhiên liệu để có thể vừa đi vừa về, nếu phải mang theo hai bình xăng thì không thể tác chiến được.

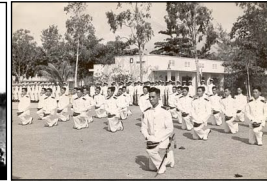
Sau khi ntrao đổi với Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn, đại tá Kussan đã trả lời cho phó đề đốc Diệp Quang Thủy như sau : Các chiến hạm Mỹ không thể tiếp tế cho Quân Lực VNCH vì hai lý do sau đây :

Lý do thứ nhất, Hiệp Định Paris cấm Hoa Kỳ không được tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam (điều 4).

Lý do thứ hai, Luật War Power Act ngày 21-9-1973 cấm Hoa Kỳ sử dụng lực lượng quân sự ở Đông Dương. Vì thế, các chiến hạm



Hoa Kỳ không thể tiếp tế nhiên liệu cho các chiến đấu cơ VNCH được. Các chiến hạm Hoa Kỳ chỉ có thể cứu giúp quân đội VNCH khi bị các tai nạn mà thôi. Tuy nhiên, đó phải là các tai nạn bình thường, còn các tai nạn do chiến đấu, các chiến hạm Hoa Kỳ cũng không thể cứu giúp được.



Cần lưu ý, trong thời gian còn chiến tranh Việt Nam, Bộ Chỉ Huy Viện Trợ Quân Sự Hoa Kỳ tại Việt Nam (The US Military Assistance Command, Vietnam - MACV) là cơ quan chỉ huy quân sự thống nhất của Mỹ tại miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, sau Hiệp Định Paris, cơ quan này bị hủy bỏ và được thay thế bằng Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự Hoa Kỳ tại Việt Nam (Defense Attach Office - DAO) kể từ ngày 28-1-1973, do đó không còn các cố vấn Mỹ nữa mà chỉ còn các tùy viên quân sự.

Quan điểm của Hoa Kỳ quá rõ

Như chúng tôi đã trình bày ở trên, theo tài liệu Hoa Kỳ vừa công bố, trong hai cuộc họp do ngoại trưởng Kissinger chủ trì ngày 25-1-1974 và ngày 31-1-1974, tức sau khi Hoàng Sa bị mất, vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa đã được đưa ra bàn cãi. Nội dung tài liệu này đã được đài BBC trình bày ngày 3-10-2011, chúng tôi xin ghi lại những điểm quan trọng sau đây :

1. Về trận đánh Hoàng Sa

Đô đốc Thomas H. Moorer, chủ tịch Hội đồng Tham mưu Liên quân : "Chúng ta đã tránh xa vấn đề".

Ngoại trưởng Kissinger : "Chúng ta chưa bao giờ ủng hộ tuyên bố chủ quyền của họ [Nam Việt Nam] ?".

Đô đốc Moorer : "Toàn vùng đó là cả vấn đề. Trường Sa và các đảo khác cũng có cùng vấn đề - đó là lãnh thổ đang tranh chấp. Chúng tôi đã ra lệnh tránh khỏi vùng đó".

Ngoại trưởng Kissinger : "Ai khởi đầu trận chiến ở Hoàng Sa ?".

Đô đốc Moorer : "Một đội tuần tra của Nam Việt Nam trong khu vực phát hiện một số tàu Trung Quốc tiến về các đảo ; họ tiến đến và đưa khoảng 75 người lên đảo Duncan (Quang Hòa). Đó là một trong các đảo phía nam của nhóm Nguyệt Thiềm. Họ phải đối đầu với hai đại đội Trung Quốc. Phía Nam Việt Nam phải rút sang các đảo gần đó. Bốn tàu Nam Việt Nam và khoảng 11 tàu Trung Quốc sau đó có trận hải chiến trong khi quân Nam Việt Nam rút lui".

2. Quan điểm của Hà Nội

Ngoại trưởng Kissinger : "Phản ứng của Bắc Việt trước toàn bộ vụ việc là thế nào ?".

William Colby, giám đốc CIA : "Họ bỏ qua, nói rằng nó nằm dưới vĩ tuyến 17 và vì thế không có ảnh hưởng đến họ. Nói chung, họ không đưa ra lập trường, không theo bên nào".

William Smyser, thuộc Hội đồng An ninh Quốc gia : "Nó đặt họ vào tình thế té nhệ. Họ không nói gì cho đến khi đã xong chuyện, và rồi chỉ nói họ lên án việc dùng vũ lực".

Ngoại trưởng Kissinger : "Tôi biết họ nói gì rồi, nhưng họ thực sự cảm thấy thế nào ?".

Đô đốc Moorer : Tôi nghĩ họ lo lắng.

William Colby : "Bắc Việt có thể muốn có mỏ dầu tại đó".

Ông Clements, thứ trưởng quốc Phòng : "Đừng quá mơ mộng về khả năng có dầu tại các đảo đó. Đó vẫn là chuyện trên trời. Hiện chẳng có gì ở đây cả, chỉ là tương lai thôi. Hiện nay dầu hỏa ở đó không khả thi. Chỉ là tiềm năng".

Đô đốc Moorer : "Người Pháp nắm giữ các đảo trong thập niên 1930 cho đến khi Nhật chiếm trong Thế chiến. Năm 1955, người Pháp từ bỏ chủ quyền các đảo và Nhật đã làm như thế năm 1951. Nam Việt Nam và Trung Quốc kể từ đó cùng nhận chủ quyền. Philippines có tuyên bố yếu ớt, nhưng chỉ là trên giấy."

Sau đó, Đô đốc Moorer xác nhận lại với Henry Kissinger : "Chỉ thị của tôi là tránh xa khỏi toàn bộ khu vực".



3. Chuyên bảo vệ Philippines

Trong một cuộc họp ngày 31-1-1974 tại Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, ngoại trưởng Kissinger được thông báo : "Không có dấu hiệu Trung Quốc định tiến về Trường Sa. Dầu vậy, có sự lo ngại đáng kể từ phía Nhật, Philippines và đặc biệt là Nam Việt Nam, mà theo tin báo chí thì hôm nay đã gửi đoàn 200 người ra chiếm một số hòn đảo lâu nay không ai ở trong khu vực Trường Sa."

"Đài Loan đã chiếm ít nhất một đảo và Trung Quốc cũng vậy."

"Trong bối cảnh này, Philippines đã hỏi Mỹ liệu Hiệp Ước An ninh Mỹ - Philippines có được áp dụng hay không nếu quân Philippines kéo ra Trường Sa và bị Trung Quốc tấn công".

Các quan chức Mỹ có mặt trong cuộc họp đồng ý rằng không có câu trả lời rõ rệt và họ muốn để ngỏ sự mơ hồ trong câu trả lời cho Philippines.

Một người trong cuộc họp, ông Hummel, nói : "Tập âm xung quanh các tuyên bố của chúng ta về những hòn đảo này hẳn đã đủ cho người Philippines hiểu rằng chúng ta không có ý định hay chúng ta không muốn".

Ngoại trưởng Kissinger kết luận : "Câu trả lời của chúng ta là đúng. Chúng ta không nên nói chúng ta sẽ bảo vệ họ".

Một vài nhận xét

Qua các sự kiện vừa được trình bày nói trên, chúng tôi có một số nhận xét như sau :

1. Hoa Kỳ không muốn can dự vào các tranh chấp về chủ quyền trên Biển Đông vì sợ đụng chạm với Trung Quốc, nơi Hoa Kỳ có rất nhiều quyền lợi.

Mặc dầu trong chuyến viếng thăm Á Châu vừa qua, tổng thống Obama đã cho các quốc gia trong vùng hiểu rằng Mỹ sẽ "bao vây" Trung Quốc cả về kinh tế lẫn quân sự, nhưng trong cuộc họp báo hôm 8-12-2011 tại Bắc Kinh, kết thúc cuộc đối thoại quốc phòng thường niên Mỹ-Trung, bà Michele Flournoy, thứ trưởng bộ quốc phòng Hoa Kỳ, khẳng định việc Washington tăng cường các liên minh quân sự tại Á Châu không nhằm mục đích "ngăn chặn" Trung Quốc.

2. Giữa Philippines và Mỹ có hiệp ước ngày 30-8-1951 bảo vệ các hòn đảo, tàu thuyền và máy bay của Philippines trên Thái Bình Dương khi bị tấn công, nhưng khi có đụng độ, Philippines có thực sự được bảo vệ hay không là vấn đề khác. Ngoại trưởng Kissinger đã nói rất rõ : "Câu trả lời của chúng ta là đúng. Chúng ta không nên nói chúng ta sẽ bảo vệ họ".

Bản tin của đài VOA ngày 24-6-2011 cho biết trong cuộc họp ngày 23-6-2011, ngoại trưởng Hoa Kỳ, bà Hillary Clinton, nói với ngoại trưởng Philippines Albert del Rosario rằng Hoa Kỳ cam kết bảo vệ Philippines giữa lúc xảy ra vụ tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc tại Biển Nam Trung Hoa. Nhưng tờ *Philippines Daily Inquirer* dẫn lời giáo sư Pacifico Agabin, cựu khoa trưởng luật khoa của Đại học Philippines, cho biết nội dung của bản hiệp ước ký năm 1951 ghi rõ Mỹ không tự động bảo vệ Philippines một khi có xung đột trên biển Đông. Điều 4 của hiệp ước này quy định trong trường hợp xảy ra tấn công trên Thái Bình Dương, tổng thống Mỹ phải được sự chấp thuận của Quốc hội mới tiến hành điều quân.

3. Hoa Kỳ từ chối tiếp tế xăng cho các phi công VNCH để tác chiến ở Hoàng Sa và nói rất rõ lý do tại sao Hoa Kỳ không thể làm như vậy. Điều này chứng tỏ Hoa Kỳ không còn muốn dính líu gì đến miền Nam Việt Nam nữa. Nhưng tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, người được Mỹ đưa lên cầm quyền ở miền Nam, quá yếu kém về chính trị, không thể hiểu được như vậy. Ông cứ nằng nặc đòi thêm viện trợ và cuối cùng chơi trò "thấu cây", rút khỏi Cao Nguyên và miền bắc Trung phần, để Mỹ hoảng sợ miền Nam mất, phải nhảy vào. Nhưng Mỹ đã không can thiệp khiến miền Nam bị sụp đổ một cách nhanh chóng, gây tang thương cho không biết bao người. Tôi ấy trời khó dung và đất khó tha.

4. Tất cả các sự kiện được trình bày nói trên cho thấy cả Việt Nam lẫn Philippines phải tự lo lấy thân phận mình, đừng trông chờ ở Mỹ.

Lữ Giang (13-12-2011)

Tham luận

Hương hoa nhài đang tỏa vào Việt Nam

Nguyễn Gia Thường

Chủ nhật 27-11-2011, công an, cảnh sát và mật vụ Hà Nội ồ ạt đổ về Hồ Gươm để bắt một số người đang có dự định "tự tập". Tự tập để làm gì ? Hỏi ra mới biết những người này qui tụ lại với nhau để ủng hộ những tuyên bố của thủ tướng Việt Nam về chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, đồng thời cũng để ủng hộ việc soạn thảo Luật Biểu tình. Lời kêu gọi tự tập này lúc đầu chỉ xuất hiện trên blog cá nhân của tiến sĩ Hán Nôm Nguyễn Xuân Diện, sau đó được phổ biến một cách rộng rãi trên các mạng internet và bị khựng lại... trước phản xạ chống biểu tình của chính quyền. Lực lượng chống biểu tình không cần biết mục tiêu của cuộc tự tập này là gì, họ chỉ biết những cuộc biểu tình tự phát, không do chính quyền phát động, là có ý đồ xấu, những người tổ chức bị ghép vào tội chống chính phủ. Do đó khi được hỏi những người biểu tình bị bắt vì lý do gì, lực lượng an ninh cho biết họ không cần biết.

Ngày 29-11-2011, các ông André Menras Hồ Cương Quyết, Lê Hiếu Đằng, Cao Lập... dự định chiếu phim "Hoàng Sa Việt Nam : nỗi đau mất mát" tại quán café Ami Art, Khu du lịch Văn Thánh, Sài Gòn, nhưng đã bị lực lượng an ninh đến ngăn chặn.

Dân chúng thắc mắc tại sao chính quyền cộng sản Việt Nam lại có những hành động bất nhất, trống đánh xuôi kèn thổi ngược đến như vậy. Một mặt Hà Nội lớn tiếng xác nhận chủ quyền Việt Nam trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, mặt khác sẵn sàng ra tay đàn áp, ngăn chặn và bắt bớ những người ủng hộ chính quyền trong việc xác nhận chủ quyền trên hai quần đảo này. Thật là khó hiểu. Khi bị chất vấn, các cấp lãnh đạo chối quanh và đổ lỗi cho các cấp thừa hành, "trên bảo dưới không nghe". Những xảo thuật kiểu này không còn che mắt được ai, đây chỉ là hành vi của những người không dám nhận lãnh trách nhiệm, đổ vạ cho kẻ thi hành bất tuân lện cấp trên để phui tay trốn tránh trách nhiệm.

Thực chất của vấn đề là chính quyền cộng sản Việt Nam lo sợ dân chúng xuống đường biểu tình chống chế độ. Trong một nước dân chủ thực sự, biểu tình là một quyền tự nhiên như các quyền tự do ngôn luận và tự do hội họp. Trong một thể chế độc tài, mặc dù được ghi trong hiến pháp, xuống đường là một hành vi đe dọa chế độ. Chỉ đảng và nhà nước mới có quyền tổ chức xuống đường biểu tình... ủng hộ đảng cầm quyền, những người ngoài guồng máy đảng và nhà nước tự động tổ chức xuống đường biểu tình là một vi phạm, phải bị trừng trị. Vì tự nhận là giai cấp lãnh đạo đất nước, đảng cộng sản Việt Nam tự quyền đứng trên luật pháp do chính họ ban ra và không chấp nhận bất cứ một sự chỉ trích nào. Chính vì muốn che giấu những hành vi xấu xa của mình nên chính quyền luôn tìm cách bóp nghẹt những tiếng nói trung thực, vạch trần những hành vi gian tham, lạm dụng quyền thế, coi thường người dân, chà đạp nhân phẩm người khác.

Chị Tạ Phong Tần bị bắt từ ngày 5-9-2011 đến nay vẫn không biết mình bị bắt vì lý do gì, những người đại diện chính quyền không buồn cho biết chị Tạ Phong Tần này bị bắt vì lý do gì.

Chị Bùi Thị Minh Hằng bị bắt tại Sài Gòn ngày 27-11-2011 và chuyển giao cho công an Hà Nội, không ai biết chị bị bắt vì lý do gì và cho đến nay vẫn biệt âm vô tín.

Hai sự kiện kể trên chỉ là phần nổi của tảng băng, làn sóng bất người trái phép của chính quyền vẫn đang tiếp diễn và không ngừng gia tăng cường độ.

Thấy gì qua những sự kiện này ? Chính quyền cộng sản có đầy đủ mọi phương tiện và dụng cụ đàn áp : công an, nhà tù, quyền trấn áp... Nhưng vũ lực không phải lực lượng tất cả, muốn được dân chúng ủng hộ đảng cộng sản phải tranh thủ lòng dân bằng những phương pháp hòa bình chứ không phải bằng bạo lực. Xu thế của thời đại hiện nay là tự do và dân chủ, chống lại chỉ là một hành động điên cuồng. Trong cuộc đọ sức không cân sức này, lẽ phải thuộc về người dân, đàn áp hay chống lại người dân chính quyền cộng sản Việt Nam chỉ sẽ chuốc lấy thất bại vì sẽ bị thế giới lên án. Sự ủng hộ của thời chiến tranh nay không còn.

Cái gì giúp chế độ cộng sản Việt Nam tồn tại ? Đó là những công bộc chịu ơn mưa móc các chế độ, những thành phần công an mật vụ, những người trong guồng máy cầm quyền và hệ thống kinh tế tài chính. Ngày nay buôn bán khó khăn, khả năng mua chuộc, đút lót các cấp chính quyền địa phương không còn dồi dào như trước, sự trung thành với chế độ cũng thưa dần dần, vòng đai bảo vệ sự an toàn của chế độ đang từ từ bị thu hẹp lại. Ông thủ tướng đang tìm cách thu phục nhân tâm bằng những tuyên bố ngoạn mục. Trong tương lai người ta sẽ không còn ngạc nhiên khi chứng kiến những câu tuyên bố này lừa kiểu thùng rỗng kêu to của chính quyền. Tuyên bố xoa dịu dư luận để sau đó tiếp tục đàn áp cũ không còn hấp dẫn được ai.

Nhiều người ai tâm tặc khen ông thủ tướng can đảm công nhận gương hy sinh của những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa bảo vệ những quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trước năm 1975. Nhưng đây cũng chỉ là động thái e sợ của một người cầm quyền buộc phải nói lên sự thật mà bấy lâu nay họ vẫn che giấu. Sau hơn 30 năm những hậu duệ của giai cấp Nomenklatura này mới khám phá ra rằng những cựu "lính Ngụy", "tay sai đế quốc Mỹ" sẵn sàng hy sinh tính mạng để bảo vệ những hòn đảo ngoài khơi Biển Đông, lòng yêu nước của họ rất đáng kính trọng. Tuyên dương những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa bảo vệ quần đảo Hoàng Sa có một chủ ý rõ ràng, chính quyền cộng sản muốn xoa dịu sự bất mãn của dân chúng miền Nam. Vì là miền đất của những người bại trận, dân chúng miền Nam không bày tỏ sự bất mãn một cách công khai như tại miền Bắc, nhiều người cho rằng dân chúng miền Nam ơn hèn.

Thật tế không hẳn như vậy. Sự bình lặng của biển cả báo hiệu một cơn giông dữ dội. Chính sự ù lì và im lặng này của dân chúng miền Nam đang khiến Hà Nội lo sợ. Lên tiếng khen ngợi gương hy sinh của các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trong lúc này không ngoài mục đích xoa dịu bất mãn và vuốt ve dư luận để mua chuộc an bình xã hội. Nhưng làn sóng dân chủ đi từ Trung Đông qua Miền Điện đang triển dần đến Việt Nam.

Làn sóng dân chủ thứ tư đang lan tỏa

Làn sóng dân chủ thứ tư đang lan tỏa từ Tunisia sang Syria. Nhắc lại một vài cột mốc :

- Ngày 17-12-2010, Mohammed Bouazizi, một thanh niên buôn bán rong bị chèn ép đã tự thiêu để phản đối. Cái chết của người thanh niên này đã gây một làn sóng chống đối trên khắp lãnh thổ thuộc nhà lãnh tụ độc tài Ben Ali, một tháng sau phải chạy sang





vương quốc Ả Rập Saudi tị nạn, sau 23 năm độc quyền cai trị đất nước.

- Ngày 25-1-2011, dân chúng Ai Cập xuống đường đòi tự do dân chủ và quyền được sống trong danh dự. Chưa đầy một tháng sau, ngày

10-2-2011, tổng thống Hosni Mubarak từ chức sau 30 năm độc quyền lãnh đạo đất nước và bị đưa ra tòa xét xử.

- Ngày 17-2-2011, dân chúng Libya nổi dậy đòi quyền sống tại Misrata. Làn sóng chống đối lan tỏa ra khắp nước và chỉ trong tám tháng chế độ độc tài bị sụp đổ. Ngày 20-10-2011, lãnh tụ Gaddafi bị hành quyết sau hơn 40 năm độc quyền lãnh đạo đất nước.

Trong hai cuộc chiến chống Pháp giành lại độc lập và chống Mỹ giải phóng miền Nam, đảng cộng sản Việt Nam đã được thế giới ủng hộ tận tình. Ngày nay, sau 35 năm độc quyền lãnh đạo đất nước dư luận thế giới đang không những xa lánh dân Việt Nam mà còn công khai lên án đảng cộng sản vi phạm nhân quyền và trấn áp ước vọng tự do dân chủ của dân chúng trong nước.

Tại miền Bắc sự chống đối rất công khai, tại miền Nam sự chống đối rất kín đáo, nhưng không ai phủ nhận ở cả hai miền sự ủng hộ chế độ không còn nữa. Vết thương của cuộc chiến "huynh đệ tương tàn" đang kéo liền da, dân chúng hai miền ngày nay chỉ còn một hoài bão chung là đánh đổ chế độ độc tài để xây dựng một thể chế tự do dân chủ.

Phương pháp đấu tranh đòi tự do dân chủ của mỗi miền mỗi khác. Anh em miền Bắc, một số đã từng là công bộc của đảng và nhà nước cộng sản hoặc những người đã từng theo chủ thuyết xã hội chủ nghĩa, ngày nay công khai lên tiếng đòi tự do dân chủ và đào sâu suy nghĩ về cách xây dựng một thể chế dân chủ tương lai. Anh em miền Nam, đã số là những người thuộc chế độ cũ bày tỏ thái độ chống đối bằng cách tích cực tham gia sinh hoạt kinh tế để giữ vững tay nghề, chuẩn bị sự cất cánh cho giai đoạn xây dựng dân chủ. Mặc dù có khác nhau về cách tổ chức và phương pháp đấu tranh, mục tiêu sau cùng của hai miền đất nước vẫn là một: xây dựng một thể chế tự do dân chủ.

Tuy vậy, trước làn sóng chống độc tài tại các quốc gia Ả Rập, sự tồn tại quá lâu dài của một chế độ độc tài trên lãnh thổ Việt Nam khiến dư luận trong và ngoài nước thắc mắc. Người Việt Nam ù lì, không có dũng khí, nói thẳng ra là oan hèn? Có đúng vậy không? Không có câu trả lời nào ngắn gọn và giản dị. Quần chúng Việt Nam đang đi tìm người lãnh đạo và chưa tìm thấy đó thôi.

Quần chúng vô cảm?

Ngày 13 tháng 3 năm 1964, khoảng ba giờ sáng, một người đàn bà 28 tuổi tên là Catherine Genovese trở về nhà tại số 82-70 Austin Street tại Kew Gardens, vùng Queens, thành phố New York. Trên đường từ bãi đậu xe của nhà ga về đến nhà cách đó không xa, cô linh cảm như có người đang theo dõi. Cô vội chạy đến trạm điện thoại báo động cảnh sát, nhưng chưa kịp đến cô đã bị kẻ gian đuổi kịp và dùng dao đâm vào người cô ta tới tấp. Cô Genovese vùng vẫy, la hét, kêu cứu. Ánh đèn từ một vài căn nhà lân cận bật lên. Có người ló đầu từ một cửa sổ nói vọng xuống: "Đừng có làm phiền cô ấy nữa". Nghe tiếng động, nhiều căn hộ khác đồng loạt bật đèn lên. Kẻ gian bỏ chạy và nấp đằng sau một chiếc xe cách đó không xa. Nhưng không một ai chịu khó mở cửa chạy đến giúp. Bị thương nặng, cô Genovese cố gắng lê lết về đến nhà, nhưng kẻ gian lại xuất hiện và náo tới đâm tiếp. Cô Genovese hét to kêu cứu: "Tôi chết mất, tôi chết mất". Ánh đèn từ những cửa sổ lân cận liền bật lên, kẻ gian lại bỏ chạy. Lúc đó là 3 giờ 35 sáng. Nhưng vẫn không một ai chịu khó mở cửa hay ló

đầu ra cửa sổ để quan sát, nói chung không ai muốn đến cứu giúp người đàn bà xấu số này. Sau một hồi im lặng và khi ánh đèn từ những cửa sổ lân cận chợt tắt, tên sát nhân liền quay trở lại. Cuộc hành hung lần thứ ba này đã kết thúc tính mạng của cô Genovese. Khi biết nạn nhân đã tắt thở, tên sát nhân bình thần bỏ đi. Cô Genovese trút hơi thở cuối cùng trong đau đớn trước sự đứng đưng của những người hàng xóm. Mãi cho đến 4 giờ sáng có người đi ngang và phát hiện thi thể nhầy nhụa máu của cô Genovese mới gọi báo cảnh sát.

Khi được biết tin, cả nước Mỹ rung động trước sự việc này. Cô Genovese đã chết vì không ai chịu can thiệp mặc dù có nghe tiếng kêu cứu. Rất nhiều nhà phân tâm học quan tâm đến sự kiện này và cố gắng tìm lời giải thích. Cuối cùng hai ông John Darley thuộc đại học Princeton và Bibb Latane thuộc Ohio State University, sau bốn năm nghiên cứu và thử nghiệm về động thái của quần chúng, giải thích rằng những người bàng quan tề liệt đứng nhìn là vì họ rơi vào tình trạng "phân tán trách nhiệm" (diffusion of responsibility). Động thái của một người bàng quan trước khi nhảy vào can thiệp phải trải qua năm giai đoạn:

1. Lưu ý (notice). Đương sự ý thức được một sự việc bất thường đang diễn ra;
 2. Nhận biết (recognition). Đương sự phải có khả năng đánh giá sự việc và nhận thấy đây là một trường hợp khẩn trương;
 3. Quyết định (decision). Đương sự quyết định phải làm một cái gì đó, và tìm thấy một lý do chính đáng để hành động;
 4. Phân công (assignment). Sau đó người bàng quan phải chỉ định một người nào đó, chính đương sự hoặc một người khác, lấy trách nhiệm hành động; đương sự phải trả lời câu hỏi: "Ai phải hành động trong những trường hợp này?"
 5. Thi hành (implementation) Một khi đã quyết định hành động như thế nào, đương sự phải xét xem công việc đã được thực hiện chưa. Nếu bất cứ một giai đoạn nào trong năm giai đoạn này có một sự lưỡng lự không rõ ràng, thì tiến trình hành động phải trở lại từ đầu.
- Nói tóm lại, vì không thông hiểu sự việc, không nắm bắt được vấn đề nên quần chúng chưa dám can thiệp. Do đó khi thấy quần chúng thờ ơ, chúng ta chớ nên vội đánh giá họ là hèn nhát. Quần chúng rất khoan khoan và chỉ hành động khi biết rằng hành động của mình chắc chắn đạt kết quả.

Trước cuộc nổi dậy của quần chúng tại các quốc gia Ả Rập, dân chúng Việt Nam không thể bàng quan. Vấn đề chỉ là thời gian, phải chờ đến giai đoạn chín muồi cuộc nổi dậy mới qui mô. Bây giờ đang là giai đoạn quan sát và chuẩn bị.

Hương hoa nhài đang lan tỏa đến Myanmar (Miền Điện), trong nay mai sẽ xâm nhập vào Việt Nam. Đây là xu thế của thời đại, phong trào chống độc tài như cơn sóng thần đang sắp tràn vào Việt Nam. Chưa lúc nào như lúc này, chính quyền Việt Nam càng ngày càng thấy cảm thấy cô đơn, các chế độ độc tài đảng trị như một chủng loại đang bị diệt chủng. Khác với các loài vật quý hiếm, sẽ không một ai luyện tiếu sự triệt tiêu của các chế độ độc tài tại Việt Nam hay trên thế giới.

Một lời khuyên, những người còn gắn bó với chế độ cộng sản Việt Nam nên biết phải dừng tay. Không ai có thể bảo đảm sự an toàn của những công bộc của chế độ khi đường phố dần chật vắn. Tráng tay và tính mạng bị đe dọa. Phải cẩn thận đừng để máu gọi máu. Chính quyền cộng sản nên khôn ngoan tìm đường thoát hiểm khi còn nắm quyền lực trong tay. Đàn áp ngày nay không còn là giải pháp hữu hiệu để bảo vệ chế độ toàn trị.

Nguyễn Gia Thường (Bruxelles)

Rừng đã chết

*"Rừng đã cháy và rừng đã héo
Em hãy ngủ đi
Rừng đã khô và rừng đã tàn
Em hãy ngủ đi..."*

Có lẽ chưa bao giờ lời bài hát của Trịnh Công Sơn lại ứng vào hoàn cảnh Việt Nam như hiện tại. Những từ "rừng vàng, biển bạc" mà sách địa lý Việt Nam luôn dạy học sinh nay chỉ còn là chuyện cổ tích. Đọc trên báo chí mấy ngày qua, có một vụ cuốn hút nhiều dư luận, theo đó : vào ngày 7-12 một chiếc xe chở gỗ bị lật tại dốc Phù Huột, thuộc bản Tông, xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, Nghệ An làm 10 người thiệt mạng, 7 người bị thương.

Nhưng sự việc không phải chỉ là một tai nạn thảm khốc, theo các báo *Người Lao Động*, *Sài Gòn Giải Phóng* thuật lại thì người ta phát giác, trong số những người bị thương có các cán bộ kiểm lâm đi chung với xe chở gỗ lậu. Sau đó người ta còn phát giác xe chở gỗ lậu trên còn được "bọc lót" bằng một chiếc xe Ford màu đen đi sau và một chiếc xe Toyota Vios màu trắng bạc đi trước dẫn đường. Thế nhưng, khi xe gỗ lâm nạn, chiếc xe Toyota Vios quay lại và chiếc xe Ford chỉ cứu 2 kiểm lâm viên và chủ gỗ Hoàng Văn Chiến. Họ đã bỏ mặc phía sau 15 người thương vong và vờ như mình không biết, không thấy gì cả.

Theo điều tra của phóng viên báo *Tuổi Trẻ*, xe gỗ chở 12 cột nhà (mỗi cột dài 5m), 18 xà và sáu bộ phận. Tất cả đều là gỗ trại (gỗ quý hiếm), nhóm 1, cấm khai thác.

Đến nay, cơ quan chức năng đã bắt giam 4 cán bộ kiểm lâm, trong đó có Trịnh Thanh Long, phó giám đốc kiêm hạt trưởng hạt kiểm lâm thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huông. Khi bị điều tra, ông "cấp trên" lập tức chối : "Họ muốn hạ thấp uy tín, vu oan cho tôi nên mới nói vậy. Tôi khẳng định xe gỗ ấy là của lâm tặc cấu kết với cán bộ kiểm lâm để vận chuyển trái phép, trong đó có nhân viên của tôi, còn tôi thì không hề hay biết gì !?"...

Như vậy, chỉ vì một xe chở gỗ lậu, lỡ bị tai nạn giao thông người ta mới phát hiện hàng loạt vấn đề : từ đường xá xuống cấp, đường dây cấu kết tham nhũng, người được giao bảo vệ rừng lại cũng là lâm tặc, điều đáng nói hơn cả là các cán bộ chỉ lo cứu nhau và nhẫn tâm bỏ mặc những người bị nạn nằm giữa đường rừng, trong đêm tối... Rừng Việt Nam không héo tàn mới lạ. Giả sử không có vụ lật xe, ai biết được những chuyện thế này ?

Trở lại chuyện xe gỗ lậu bị lật, một trạm trưởng kiểm lâm tên là Đào Công Thắng, người đi cùng xe chở gỗ và bị thương khi xe lật, và kiểm lâm viên Nguyễn Kim Hùng đã viết tường trình rằng họ được cấp trên (Trịnh Thanh Long) chỉ đạo đi theo xe để áp tải gỗ cho ông ta. Như vậy, theo lời khai của cán bộ kiểm lâm này, ít nhất có 6 cán bộ, nhân viên kiểm lâm có liên

quan, trong đó khi số gỗ lậu được bốc lên chiếc xe bị nạn có mặt 5 cán bộ, nhân viên kiểm lâm.

Cũng qua bản tường trình, người ta có thể thấy việc cán bộ kiểm lâm cấu kết với nhau để khai thác rừng làm của riêng diễn ra khá nhẹ nhàng, tự nhiên. Đêm tối, giữa đường rừng hoang vắng, người có nhiệm vụ giữ rừng lại chính là kẻ phá rừng... đúng là, có mà trời biết.

Nhưng nếu theo dõi kỹ báo chí (cả báo chí truyền thông lẫn báo chí công dân), ta có thể thấy dễ dàng, sự nhúng nhem này xảy ra tại rất nhiều nơi, trong nhiều năm nay, đến nỗi chính nhà cầm quyền cũng phải gọi "tham nhũng là quốc nạn". Như vậy, trong một xã hội mà kẻ giữ quyền lực đã lợi dụng tối đa quyền của mình để tư lợi, bất chấp pháp luật cũng phản ánh nhiều ở những lãnh vực khác. Từ cấp thượng tầng nơi thủ đô cho đến giữa rừng hoang vắng như thời buổi hiện tại, chỉ có thể gọi đó là sự băng hoại quyền lực, là tham nhũng, là đua nhau xâu xé tài nguyên quốc gia cho tư túi.

Tài nguyên rừng ở Việt Nam hiển nhiên là quan trọng hàng đầu, không chỉ là từ các sản phẩm, sản vật mà nó mang lại cho quốc gia, những cánh rừng từ đầu nguồn ngăn lũ, giữ nguồn nước và cân bằng sinh thái cho đến là mái nhà cho hàng chục sắc dân sinh sống, lưu giữ văn hóa đặc thù... còn có lợi ích lâu dài và to lớn hơn nữa.

Hơn 30 năm nay, những cánh rừng bạt ngàn từ bắc chí nam đã bị tàn phá trơ trụi, những khu rừng quốc gia rỗng ruột (bên trong là trang trại của các quan chức dùng để làm giàu, săn bắn tiêu khiển) đã khiến thú rừng bị tận diệt, văn hóa sắc tộc mai một (nổi cảm hận người Kinh thêm sâu sắc), và bảo lũ càn quét đồng bằng hàng năm... là những ví dụ tiêu biểu. Những lời cảnh báo từ việc giết rừng Việt Nam như bấy lâu nay, liệu có được quan tâm đúng mức ?

Cũng theo báo chí tường thuật, trên chiếc xe gỗ đó có 14 người phu khuân vác nằm ngủ trên đồng gỗ, họ dùng bạt xe trùm kín thân mình vì đêm đó rất lạnh. Khi xe tuột dốc họ không thể nháy ra ngoài vì vướng bạt và 10 người đã bị gỗ đè chết. Các cán bộ kiểm lâm thoát chết vì ngồi trong cabin, người nghèo đi "bốc" gỗ mướn chết thảm còn vì cán bộ chỉ cứu nhau, họ bị chết oan vì không ai cứu, họ đã không được đối xử như những con người.

Có thể nói, sự kiện tai nạn thảm khốc của chiếc xe gỗ lậu bị lật là hậu quả của nhiều nguyên nhân. Nguyên nhân chính vẫn là sự băng hoại đạo đức của hệ thống quyền lực. Họ không hề đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu mà chỉ lo vơ vét đầy túi, họ không quan tâm đến đường sá giao thông, họ không quan tâm đến tài nguyên rừng bị cạn kiệt, không xem xét kiểm tra cán bộ thâu áo, không cần biết ai chịu hậu quả vì phá rừng, không quan tâm đến số phận người nghèo... Khi bị bắt, họ chỉ đổ lỗi cho nhau để chối tội.

Lạc Việt

Ảnh: chiếc xe chở gỗ bị nạn
(Bưu Điện Việt Nam)



Một mình một chiều



Trí thức

Tôi rất ngạc nhiên khi nghe tin hấn đã buông xuôi tất cả để tu và thiền. Trước đây hấn không những vô thần mà còn vô thần một cách cuồng tín. Tôn giáo nào hấn cũng chê.

Thiên Chúa Giáo thì hấn bảo là thiếu cơ sở khoa học và lỗi thời. Cái gì mà chỉ vì một phụ nữ lỡ ăn một trái pom mà cả loài người phải chết ? Rồi Chúa sinh ra bởi Đức Mẹ đồng trinh. Phức tạp và khó tin quá ! Và lại ngày nay ai cần cầu nguyện "xin cha cho chúng tôi lương thực hàng ngày" ? Ngày nay người ta cần champagne, sea food, Lexus, smartphone v.v.

Phật Giáo thì hấn cho là một sự ngộ nhận. Thiền đối với hấn không có gì cao siêu mà chỉ xuất phát từ một nhu cầu dinh dưỡng. Phật đi xin ăn khi được khi không, hầu như đói kinh niên, nên phải ngồi thật yên để dừng tồn kalori, kể cả không suy nghĩ gì cả vì suy nghĩ cũng tiêu thụ năng lượng. Và cũng phải thở thật dài hơi để hấp thụ thật nhiều không khí, nguồn dinh dưỡng dồi dào và không tốn kém, với sự thận trọng là thở thật nhẹ để tiết kiệm tới đa sức lực. Thiền chỉ giản dị là một vấn đề thực phẩm chứ có gì cao siêu.

Có anh lại còn đi xa hơn, suy tư cả về cách Phật nằm, lý do khiến Phật nằm nghiêng. Đối với hấn cũng chẳng có gì huyền bí mà chỉ là một nhu cầu thực tế. Nằm nghiêng để khỏi ngáy. Phật tu với nhiều đệ tử, nếu ngáy thì họ không ngủ được ; và lại Phật mà ngáy thì còn thể thống gì ?

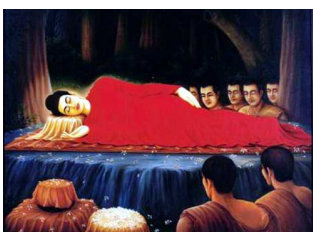
Hôm nay tôi có dịp gặp hấn để hỏi lý do tại sao hấn lại thiền. Đây là một câu hỏi ám ảnh tôi từ vài năm nay khi tôi nhận ra là có rất nhiều người ở lứa tuổi ngoài 60 buông xuôi tất cả để tu và thiền, khi họ không dành trọn thời giờ cho golf và du lịch. Tôi có cảm tưởng họ chuẩn bị để từ giã cõi đời này, nhưng như thế thì lại càng khó hiểu bởi vì theo chỗ tôi biết thì đây là một trong những điều không cần chuẩn bị, tất cả chúng ta đều sẽ thành công, tôi chưa thấy ai dờ đến nỗi không chết được. Hấn đáp :

- Tao bỏ cuộc vì thấy chẳng làm được gì và tìm cách sống như thế nào để tránh bệnh tật trong tuổi già. Ăn chay để khỏi một bộ máy tiêu hóa, thiền để giảm thiểu rủi ro bị Alzheimer.

Nhưng tại sao hấn lại cảm thấy chẳng làm được gì và quyết định bỏ cuộc ? Hấn định làm gì mà thấy không làm được ?

Hấn giải thích :

- Không biết mày có hiểu được không nhưng bọn trí thức chúng tao sinh lắm thế kỷ. Vai trò của trí thức, ông bà mình



gọi là kẻ sĩ, đâu có phải là để làm việc mà để làm quan. Khổ nỗi muốn làm quan thì phải có triều đình, nhưng ngày nay mình không có triều đình vì cái chính quyền này nó không dùng mình

MỤC LỤC

1. Miền Điện chuyển hướng nhanh chóng

Thông Luận

2. Khẩn cấp làm người ?

Nguyễn Gia Kiểng

4. Ngược nhìn quốc hội

Phạm Đình Trọng

8. Vận động quần chúng và vận động trí thức

Việt Hoàng

9. Thư cầu cứu

Dương Thị Tân

10. Phải nghĩ gì về sự cô thế của đôi lập Việt Nam trước quốc tế ?

Nguyễn Ngọc Tấn

11. Hoa Kỳ tiết lộ về vụ Hoàng Sa

Lmữ Giang

13. Hương hoa nhài

Nguyễn Gia Thường

15. Rừng đã chết

Lạc Việt

16. Trí thức

Đáy



và mình cũng không ưa nó. Mình phải chống nó thôi, và nhiều người nói là phải có tổ chức. Cũng đúng thôi, như ngày xưa muốn dấy nghĩa trừ bạo thì cũng phải có quân. Đúng rồi, khổ lắm nói mãi. Nhưng đó đâu phải là công việc của trí thức. Công việc của trí thức chỉ là phò một mình chúa như Nguyễn Trãi phò Lê Lợi chứ có phải là làm chủ đâu. Vậy nếu không phục tùng những thằng cầm quyền hiện nay chỉ còn cách đi phò một thủ lãnh khác và tay thủ lãnh này chắc chắn không phải là trí thức bởi vì nếu hấn là trí thức thì hấn đã không là lãnh tụ. Nhưng nếu không phải là trí thức, nghĩa là vô học, thì cũng chẳng làm được gì vì mình đang ở trong kỷ nguyên trí thức.

Tôi sắp điên đầu vì lý luận luận của hấn quá phức tạp, hấn dừng lại cho tôi nghỉ xả hơi rồi tiếp :

- Tóm lại, lãnh tụ mà chúng ta cần bắt buộc phải là một trí thức lớn nhưng lại không thể là trí thức. Một trí thức không trí thức. *To be and not to be*. Sắc không, không sắc lẫn lộn. Mệt quá. Tu là cội phúc tình là giây oan, kể cả tình yêu đất nước.

Đáy

